



BÙI VĂN HỒNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ CẨM VÂN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ LƯƠNG – PHAN NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG
ĐÀO VĂN PHƯỢNG – NGUYỄN PHƯỚC SƠN – NGUYỄN THỊ THUY

CÔNG NGHỆ

Trải nghiệm nghề nghiệp

Mô đun Cắt may

SÁCH GIÁO VIÊN

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI VĂN HỒNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ CẨM VÂN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ LỮƠNG – PHAN NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG
ĐÀO VĂN PHƯƠNG – NGUYỄN PHƯỚC SƠN – NGUYỄN THỊ THUỶ

CÔNG NGHỆ

Trải nghiệm nghề nghiệp

Mô đun Cắt may

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ngulieu.id.vn

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN ÁNH LINH

Thiết kế sách: CAO TIẾN DŨNG

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ – TỔNG THANH THẢO

Sửa bản in: NGUYỄN ÁNH LINH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**CÔNG NGHỆ 9 – TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP – MÔ ĐUN CẮT MAY
SÁCH GIÁO VIÊN (Chân trời sáng tạo)**

Mã số: G2HG9C003M24

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB: 06-2024/CXBIPH/61-2346/GD

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-40356-8

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên Công nghệ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp – Mô đun Cắt may tiếp nối quyền sách giáo viên Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp, là tài liệu dùng cho các giáo viên dạy mô đun Cắt may của môn Công nghệ 9 nhằm mục đích:

- Dẫn giải những ý tưởng sư phạm thể hiện trong sách giáo khoa **Công nghệ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp – Mô đun Cắt may**, giúp giáo viên có định hướng trong việc thiết kế bài giảng cũng như xác định các yêu cầu cần đạt trong quá trình tổ chức dạy học.

- Gợi ý phương án dạy học từng nội dung cụ thể để giáo viên tổ chức hoạt động dạy học nhằm đảm bảo tốt nhất việc hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn học.

- Cung cấp một số thông tin giúp giáo viên có thêm nguồn tham khảo để mở rộng bài dạy.

Sách giáo viên Công nghệ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp – Mô đun Cắt may đưa ra các gợi ý chi tiết về phương án tổ chức hoạt động dạy học từng chủ đề của mô đun Cắt may nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh. Trên cơ sở những hướng dẫn này, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh.

Sách giáo viên Công nghệ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp – Mô đun Cắt may được biên soạn với mong muốn sẽ là tài liệu hướng dẫn hữu ích, giúp giáo viên giảng dạy hiệu quả môn Công nghệ 9. Trong quá trình biên soạn, khó tránh khỏi những thiếu sót, các tác giả rất mong nhận được sự góp ý quý báu từ quý thầy cô để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Mục lục	4
Chủ đề 1. Lựa chọn trang phục	5
Chủ đề 2. Bản vẽ cắt may	17
Chủ đề 3. Thực hành cắt may trang phục	25
Chủ đề 4. Ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang	42
Ôn tập	51

Chân trời sáng tạo

Chủ đề 1

LỰA CHỌN TRANG PHỤC

(4 tiết)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

Lựa chọn được kiểu dáng trang phục phù hợp với người mặc và xu hướng thời trang.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Nhân ái*: Tôn trọng sự khác biệt về phong cách cá nhân của người khác.
- *Chăm chỉ*: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về cách lựa chọn trang phục vào thực tiễn.
- *Trung thực*: Khách quan nhìn nhận những khuyết điểm về vóc dáng của bản thân khi lựa chọn trang phục.
- *Tự chủ và tự học*: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về lựa chọn trang phục để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Thảo luận, trình bày được các vấn đề chọn lựa trang phục theo đặc điểm của người mặc và xu hướng thời trang.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Phân tích tình huống đặt ra và đề xuất được trang phục phù hợp.

3. Năng lực công nghệ

- *Nhận thức công nghệ*: Nhận thức được khái niệm xu hướng thời trang và cách lựa chọn trang phục phù hợp xu hướng thời trang.
- *Đánh giá công nghệ*: Đưa ra được nhận xét cho bộ trang phục về sự phù hợp với đặc điểm người mặc và xu hướng thời trang; lựa chọn được bộ trang phục phù hợp dựa trên đặc điểm người mặc và xu hướng thời trang.

B. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TỔ CHỨC DẠY HỌC

Trong quá trình giảng dạy, GV cần tham khảo các kiểu dáng trang phục, tìm hiểu và cập nhật các xu hướng thời trang hiện hành để giới thiệu cho HS những trang phục phù hợp thực tiễn.

Gợi ý phân bố bài giảng:

- Tiết 1: 1. Lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với đặc điểm của người mặc (thực hành)
- 1.1. Chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể
 - 1.2. Lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với lứa tuổi
- Tiết 2: 1.3. Lựa chọn kiểu dáng trang phục theo tính chất công việc
- 1.4. Lựa chọn phối hợp trang phục
- Tiết 3 và 4: 2. Lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với xu hướng thời trang
- 3. Quy trình lựa chọn trang phục (thực hành)

C. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài.
- Chuẩn bị tài liệu giảng dạy: SGK và SBT là tài liệu tham khảo chính.
- Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học: Tranh ảnh: Lựa chọn kiểu dáng trang phục theo vóc dáng; Một số kiểu dáng trang phục theo lứa tuổi; Một số kiểu dáng trang phục theo tính chất công việc; Một số cách phối hợp kiểu dáng trang phục; Minh hoạ một số xu hướng thời trang năm 2023 và xu hướng thời trang hiện hành.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước bài học trong SGK.
- Tìm hiểu thông tin về xu hướng thời trang hiện hành.

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Sử dụng nhóm phương pháp dựa trên học tập trải nghiệm làm chủ đạo.
- Kết hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực hoá người học.

E. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- **Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu sự phù hợp của trang phục với đặc điểm người mặc và xu hướng thời trang.
 - **Nội dung:** Tình huống và câu hỏi ở phần Mở đầu trong SGK.
 - **Sản phẩm:** Nhu cầu tìm hiểu cách lựa chọn trang phục phù hợp với người mặc và xu hướng thời trang.
 - **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV nêu tình huống về kiểu dáng của một bộ trang phục và câu hỏi phần Mở đầu trong SGK.
 - + GV minh hoạ thêm một số bộ trang phục khác và lặp lại câu hỏi phần Mở đầu trong SGK.
- Gợi ý: (không yêu cầu HS trả lời đúng câu hỏi)

- + GV dẫn dắt: Để đánh giá được bộ trang phục phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, trường hợp sử dụng,... thì cần biết cách lựa chọn trang phục theo vóc dáng, lứa tuổi người mặc, theo tính chất công việc,...
- + GV giới thiệu mục tiêu bài học.

2. Hình thành kiến thức

2.1. Lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với đặc điểm của người mặc

2.1.1. Lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể

- **Mục tiêu:** Giúp HS lựa chọn được kiểu dáng trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể của người mặc.
- **Nội dung:** Nhận xét các cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo vóc dáng của người mặc.
- **Sản phẩm:** Lựa chọn được kiểu dáng trang phục theo vóc dáng của người mặc.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp tổ chức thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học ở Lớp 6 để nhận xét, đánh giá cách lựa chọn trang phục theo vóc dáng người mặc.

+ GV nêu tiêu chí đánh giá cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo vóc dáng người mặc.

+ GV cho HS quan sát Hình 1.2 (SGK), yêu cầu HS nhận xét cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo vóc dáng người mặc.

Gợi ý: Hình a: nam cao gầy; hình b: nữ béo, thấp; hình c: nữ cao, gầy; hình d: nam béo, thấp.

+ GV tổ chức cho các nhóm HS nhận xét từng hình ảnh về sự phù hợp giữa kiểu dáng; màu sắc; hoa văn; chất liệu; đường nét cắt may; phụ kiện của bộ trang phục với vóc dáng cơ thể của người mặc.

+ GV yêu cầu HS kết thúc công việc khi hết thời gian thực hành.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành lựa chọn trang phục theo vóc dáng:**

+ **Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:**

STT	Các tiêu chí	Có	Không
1	Nhận xét đủ các bộ trang phục trong hình.		
2	Nhận xét về kiểu dáng các bộ trang phục.		
3	Nhận xét về màu sắc, hoa văn các bộ trang phục.		
4	Nhận xét về chất liệu các bộ trang phục.		
5	Nhận xét về đường nét cắt may các bộ trang phục.		
6	Nhận xét về phụ kiện đi kèm các bộ trang phục.		

+ *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Các tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo vóc dáng người mặc trong hình a.		
2	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo vóc dáng người mặc trong hình b.		
3	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo vóc dáng người mặc trong hình c.		
4	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo vóc dáng người mặc trong hình d.		

– **Kết luận:**

+ Các đặc điểm của trang phục tạo cảm giác thon gọn, cao lên: kiểu áo liền quần hoặc váy liền thân; màu đậm tối; hoa văn nhỏ, kẻ sọc dọc; mặt vải mờ đục, trơn phẳng; đường nét cắt may dọc theo thân; phụ kiện túi dài qua hông, thắt lưng to vừa phải hoặc nhỏ, giày đế cao,...

+ Các đặc điểm của trang phục tạo cảm giác đầy đặn, thấp xuống: kiểu áo và quần (hoặc chân váy) hơi rộng, có nhiều lớp, có nếp phồng, dún; màu nhạt, tươi sáng; hoa văn to, theo chiều ngang, kẻ sọc ngang; mặt vải bóng, thô, xốp; đường nét cắt may ngang thân; phụ kiện túi và thắt lưng to bản, giày đế thấp;...

2.1.2. Lựa chọn kiểu dáng trang phục theo lứa tuổi

– **Mục tiêu:** Giúp HS lựa chọn được kiểu dáng trang phục phù hợp với lứa tuổi của người mặc.

– **Nội dung:** Nhận xét các cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo lứa tuổi của người mặc.

– **Sản phẩm:** Lựa chọn được kiểu dáng trang phục theo lứa tuổi của người mặc.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp tổ chức thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học ở Lớp 6 để nhận xét, đánh giá cách lựa chọn trang phục theo lứa tuổi người mặc.

+ GV nêu tiêu chí đánh giá cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo lứa tuổi người mặc.

+ GV cho HS quan sát Hình 1.3 (SGK), yêu cầu HS nhận xét cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo lứa tuổi người mặc.

+ GV tổ chức cho các nhóm HS nhận xét từng hình ảnh về sự phù hợp giữa kiểu dáng; màu sắc, hoa văn; chất liệu; đường nét cắt may; phụ kiện của bộ trang phục với điều kiện sinh hoạt, làm việc, vui chơi,... giúp người mặc cảm thấy thoải mái, tự tin.

+ GV yêu cầu HS kết thúc công việc khi hết thời gian thực hành.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành lựa chọn trang phục theo lứa tuổi:**

+ **Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:**

STT	Các tiêu chí	Có	Không
1	Nhận xét đủ các bộ trang phục trong hình.		
2	Nhận xét về kiểu dáng các bộ trang phục.		
3	Nhận xét về màu sắc, hoa văn các bộ trang phục.		
4	Nhận xét về chất liệu các bộ trang phục.		
5	Nhận xét về đường nét cắt may các bộ trang phục.		
6	Nhận xét về phụ kiện đi kèm các bộ trang phục.		

+ **Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:**

STT	Các tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo lứa tuổi người mặc trong hình a.		
2	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo lứa tuổi người mặc trong hình b.		
3	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo lứa tuổi người mặc trong hình c.		
4	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo lứa tuổi người mặc trong hình d.		
5	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo lứa tuổi người mặc trong hình e.		

+ GV khuyến khích HS đọc phần thông tin thêm về phong cách thời trang phù hợp cho từng lứa tuổi trong SGK.

– **Kết luận:**

+ Trẻ em: chọn kiểu dáng trang phục rộng, thoải mái; vải có độ co giãn, dễ thấm hút mồ hôi; màu sắc, hoa văn sinh động;...

+ Thanh thiếu niên: có thể chọn trang phục đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, họa tiết;...

+ Người lớn tuổi: chọn trang phục có kiểu dáng kín đáo, chỉnh tề; màu sắc, hoa văn trang nhã, lịch sự.

2.1.3. Lựa chọn kiểu dáng trang phục theo tính chất công việc

– **Mục tiêu:** Giúp HS lựa chọn được kiểu dáng trang phục phù hợp với tính chất công việc của người mặc.

– **Nội dung:** Nhận xét các cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo tính chất công việc của người mặc.

– **Sản phẩm:** Lựa chọn được kiểu dáng trang phục theo tính chất công việc của người mặc.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp tổ chức thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học ở Lớp 6 để nhận xét, đánh giá cách lựa chọn trang phục theo tính chất công việc của người mặc.

+ GV nêu tiêu chí đánh giá cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo tính chất công việc của người mặc.

+ GV cho HS quan sát Hình 1.4 (SGK), yêu cầu HS nhận xét cách lựa chọn kiểu dáng trang phục theo tính chất công việc của người mặc: bác sĩ, đầu bếp, công nhân, giáo viên.

+ GV tổ chức cho các nhóm HS nhận xét từng hình ảnh về sự phù hợp giữa kiểu dáng; màu sắc, hoa văn; chất liệu; đường nét cắt may; phụ kiện của bộ trang phục với môi trường và tính chất công việc để giúp người mặc cảm thấy thoải mái, tự tin, thuận tiện và an toàn khi làm việc.

+ GV yêu cầu HS kết thúc công việc khi hết thời gian thực hành.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành lựa chọn trang phục theo tính chất công việc:**

+ **Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:**

STT	Các tiêu chí	Có	Không
1	Nhận xét đủ các bộ trang phục trong hình.		
2	Nhận xét về kiểu dáng các bộ trang phục.		
3	Nhận xét về màu sắc, hoa văn các bộ trang phục.		
4	Nhận xét về chất liệu các bộ trang phục.		
5	Nhận xét về đường nét cắt may các bộ trang phục.		
6	Nhận xét về phụ kiện đi kèm các bộ trang phục.		

+ Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:

STT	Các tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo tính chất công việc trong hình a (bác sĩ).		
2	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo tính chất công việc trong hình b (đầu bếp).		
3	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo tính chất công việc trong hình c (công nhân).		
4	Nhận xét hợp lí về cách lựa chọn trang phục theo tính chất công việc trong hình d (nữ giáo viên).		

– **Kết luận:**

- + Trẻ em: chọn kiểu dáng trang phục rộng, thoải mái; vải có độ co giãn, dễ thấm hút mồ hôi; màu sắc, hoa văn sinh động...
- + Thanh thiếu niên: có thể chọn trang phục đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, hoạ tiết,...
- + Người lớn tuổi: chọn trang phục có kiểu dáng kín đáo, chỉnh tề; màu sắc, hoa văn trang nhã, lịch sự.

2.1.4. Lựa chọn phối hợp trang phục

– **Mục tiêu:** Giúp HS phối hợp được trang phục hài hoà, đồng bộ, phù hợp phong cách thời trang.

– **Nội dung:** Nhận xét các cách phối hợp trang phục.

– **Sân phẩm:** Phối hợp được trang phục hài hoà, đồng bộ, phù hợp với phong cách thời trang.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp tổ chức thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học ở Lớp 6 để nhận xét, đánh giá cách phối hợp trang phục để tạo sự hài hoà, đồng bộ, phù hợp với phong cách thời trang của người mặc.

+ GV nêu tiêu chí đánh giá cách phối hợp trang phục.

+ GV cho HS quan sát Hình 1.5 (SGK), yêu cầu HS nhận xét cách phối hợp trang phục: phối hợp về kiểu dáng quần (hoặc váy) và áo; phối hợp về màu sắc và hoa văn giữa quần (hoặc chân váy) và áo.

+ GV tổ chức cho các nhóm HS nhận xét từng hình ảnh về cách phối hợp màu sắc, hoa văn; kiểu dáng; phụ kiện;... giữa quần (hoặc chân váy) và áo.

+ GV yêu cầu HS kết thúc công việc khi hết thời gian thực hành.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành lựa chọn phối hợp trang phục:**

+ **Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:**

STT	Các tiêu chí	Có	Không
1	Nhận xét đủ các bộ trang phục trong hình.		
2	Nhận xét về cách phối hợp kiểu dáng của các bộ trang phục.		
3	Nhận xét về cách phối hợp màu sắc, hoa văn của các bộ trang phục.		
4	Nhận xét về cách phối hợp với phụ kiện của các bộ trang phục.		
5	Nhận xét về cách phối hợp bộ trang phục theo phong cách và sở thích thẩm mỹ của người mặc (nếu có).		

+ **Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:**

STT	Các tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	Nhận xét hợp lý về cách phối hợp trang phục trong hình a.		
2	Nhận xét hợp lý về cách phối hợp trang phục trong hình b.		
3	Nhận xét hợp lý về cách phối hợp trang phục trong hình c.		
4	Nhận xét hợp lý về cách phối hợp trang phục trong hình d.		

– **Kết luận:**

- + Cách phối hợp màu sắc của trang phục: phối hợp màu tương phản, màu tương đồng hoặc các sắc độ đậm nhạt của cùng một màu.
- + Cách phối hợp hoa văn: phối hợp trang phục có hoa văn với trang phục may bằng vải trơn có màu giống với màu của một trong những màu chính của hoa văn.
- + Cách phối hợp kiểu dáng: phối hợp kiểu dáng áo rộng với kiểu dáng quần, chân váy ôm hoặc ngược lại; phối hợp kiểu dáng áo cầu kì, nhiều chi tiết với kiểu dáng quần, chân váy đơn giản hoặc ngược lại.
- + Cách phối hợp phụ kiện: phụ kiện đồng bộ về màu sắc, kiểu dáng với trang phục.
- + Kiểu dáng trang phục phù hợp với phong cách và sở thích thẩm mỹ của người mặc.

2.2. Lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với xu hướng thời trang

- **Mục tiêu:** Giúp HS biết cách lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp xu hướng thời trang.
- **Nội dung:** Khái niệm xu hướng thời trang và trang phục phù hợp xu hướng thời trang.
- **Sản phẩm:** Cách lựa chọn trang phục phù hợp xu hướng thời trang.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp với hoạt động nhóm nhỏ.

+ GV gợi mở, yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK: *Em hãy mô tả một số xu hướng thời trang hiện nay.*

+ Gợi ý: GV gợi ý HS kể, mô tả những kiểu dáng, màu sắc, chất liệu trang phục, phụ kiện đi kèm,... mà giới trẻ đang ưa chuộng và mặc tại địa phương, Việt Nam, châu Á,...

+ GV cho HS quan sát Hình 1.6. Minh hoạ một số xu hướng thời trang năm 2023 tại Việt Nam và tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm để trả lời câu hỏi:

- Dựa vào Hình 1.6, em hãy mô tả một số xu hướng thời trang năm 2023.

Gợi ý:

- ✓ Hình a (chất liệu của bộ trang phục nam): vải denim, vải khaki.
- ✓ Hình b (màu sắc trang phục nữ): màu nâu đất.
- ✓ Hình c (kiểu váy nữ): váy dún ngang eo hoặc váy suông dáng rộng, dài đến bắp chân.
- ✓ Hình d (kiểu quần nam): quần ống nhỏ dáng ôm, ngắn đến mắt cá, lai gấp.

+ GV dẫn dắt HS phân tích và nêu khái niệm xu hướng thời trang.

+ GV giúp HS nhận ra việc lựa chọn trang phục theo xu hướng thời trang sẽ tạo vẻ đẹp hiện đại, trang trọng, lịch thiệp.

+ GV lưu ý HS lựa chọn trang phục theo xu hướng thời trang nhưng phải phù hợp với đặc điểm bản thân, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc, thuần phong mỹ tục để tạo vẻ đẹp trang trọng.

+ GV giới thiệu những trang phục luôn phù hợp với các xu hướng thời trang ở nhiều thời kì: quần tây, áo sơ mi, áo phông, chân váy chữ A,...

+ GV giới thiệu về “thời trang bền vững” trong phần thông tin thêm.

+ GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

- **Kết luận:** Khi lựa chọn kiểu dáng trang phục nên chọn những kiểu dáng theo xu hướng thời trang được xã hội lựa chọn để tạo vẻ đẹp trang trọng, lịch thiệp, hiện đại nhưng phải phù hợp với đặc điểm của bản thân.

2.3. Quy trình lựa chọn trang phục

- **Mục tiêu:** Giúp HS lựa chọn được bộ trang phục phù hợp với người mặc và xu hướng thời trang.

- **Nội dung:** Quy trình lựa chọn trang phục theo đặc điểm người mặc và xu hướng thời trang.

- **Sân phẩm:** Lựa chọn được bộ trang phục phù hợp với người mặc và xu hướng thời trang.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp tổ chức thực hành theo nhóm nhỏ.

- + GV nêu nội dung của buổi thực hành.
- + GV gọi mở HS tái hiện kiến thức Lớp 6 về quy trình lựa chọn trang phục theo đặc điểm và phong cách thời trang của người mặc.
- + GV dẫn dắt HS kết hợp kiến thức Lớp 6, tìm hiểu quy trình lựa chọn trang phục theo đặc điểm người mặc và xu hướng thời trang.
- + GV nêu yêu cầu của bài thực hành.
- + GV nêu yêu cầu về trật tự, thời gian,...
- + GV nêu tiêu chí đánh giá: kiểu dáng, màu sắc, họa tiết, chất liệu, phụ kiện,...
- + GV hướng dẫn các nhóm HS triển khai các bước trong quy trình lựa chọn trang phục.
- + GV lưu ý HS luôn tham khảo ý kiến phản hồi từ người thân, bạn bè về kết quả lựa chọn trang phục để rút kinh nghiệm cho những lần sau.
- + GV khuyến khích HS phát huy năng lực tự học, chủ động, tích cực hoạt động để hoàn thành bài thực hành.
- + GV hỗ trợ, theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.
- + GV yêu cầu các nhóm HS kết thúc công việc khi hết thời gian quy định và trình bày kết quả thực hành.

- **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành lựa chọn trang phục theo đặc điểm người mặc và xu hướng thời trang:**

- + **Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:**

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Xác định đặc điểm của người mặc.		
2	Xác định xu hướng thời trang.		
3	Chọn loại trang phục.		
4	Chọn kiểu dáng trang phục.		
5	Chọn màu sắc, họa tiết cho trang phục.		
6	Chọn chất liệu cho bộ trang phục.		
7	Chọn phụ kiện đi kèm trang phục.		

+ *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Các tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	Trang phục giúp người mặc che được nhược điểm và làm nổi bật ưu điểm về vóc dáng, phù hợp với xu hướng thời trang.		
2	Loại trang phục phù hợp với tính chất công việc.		
3	Màu sắc, họa tiết trang phục phù hợp với sở thích về thẩm mỹ của người mặc và xu hướng thời trang.		
4	Chất liệu trang phục phù hợp với phong cách của người mặc và xu hướng thời trang.		
5	Phụ kiện phù hợp với bộ trang phục và xu hướng thời trang.		
6	Trang phục phù hợp với tính cách người mặc (nếu có).		

– **Kết luận:** Quy trình lựa chọn trang phục gồm các bước:

- + Bước 1. Xác định đặc điểm của người mặc.
- + Bước 2. Xác định xu hướng thời trang.
- + Bước 3. Chọn loại trang phục.
- + Bước 4. Chọn kiểu dáng trang phục.
- + Bước 5. Chọn màu sắc, họa tiết trang phục.
- + Bước 6. Chọn chất liệu vải.
- + Bước 7. Chọn phụ kiện đi kèm trang phục.
- + Bước 8. Mặc thử.

3. Luyện tập

– **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức về cách lựa chọn trang phục.

– **Nội dung:** Bài tập phần Luyện tập trong SGK.

– **Sản phẩm:** Đáp án bài tập phần Luyện tập trong SGK.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp hoạt động theo nhóm nhỏ.

+ GV dẫn dắt, gợi mở để HS thực hiện bài tập trong SGK: *Em hãy xác định vóc dáng của các bạn được minh họa trong Hình 1.7 và chọn cho mỗi người một bộ trang phục dạo phố phù hợp với vóc dáng và xu hướng thời trang hiện nay.*

Gợi ý: Vóc dáng của các bạn trong hình: hình a: béo, thấp; hình b: ốm, cao; hình c: béo, thấp; hình d: ốm, cao.

- + GV khuyến khích HS phát huy tính chủ động, sáng tạo và thể hiện phong cách thời trang của bản thân trong việc lựa chọn trang phục.

4. Vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức.
- **Nội dung:** Bài tập phần Vận dụng trong SGK và bài tập về nhà trong SBT.
- **Sản phẩm:** Đáp án bài tập phần Vận dụng và bài tập về nhà.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Hướng dẫn làm bài tập ở nhà.
 - + GV gợi mở, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện bài tập ở phần Vận dụng trong SGK: *Em hãy đề xuất bộ trang phục để mặc đi du lịch phù hợp với vóc dáng của em và xu hướng thời trang hiện nay.*
 - + Gợi ý: GV gợi ý HS tự xác định vóc dáng của bản thân và xu hướng thời trang hiện nay để chọn trang phục phù hợp.
 - + GV lưu ý HS tự đánh giá một cách trung thực vóc dáng của bản thân, tham khảo sự đánh giá của người thân, bạn bè,... để chọn trang phục một cách hợp lý giúp che được khuyết điểm của bản thân.
 - + GV hướng dẫn HS làm bài tập cá nhân ở nhà.

5. Kết luận chung

- **Mục tiêu:** Tổng kết những kiến thức cốt lõi của bài học.
- **Nội dung:**
 - + Lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với đặc điểm của người mặc.
 - + Lựa chọn kiểu dáng trang phục phù hợp với xu hướng thời trang.
 - + Quy trình lựa chọn trang phục.
- **Sản phẩm:** Nội dung phần Ghi nhớ trong SGK.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức vừa học, dẫn dắt để HS nêu được các nội dung của phần Ghi nhớ trong SGK.
 - + GV khuyến khích HS tìm hiểu thông tin liên quan đến xu hướng thời trang để lựa chọn trang phục hợp lý.
 - + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần Khởi động (SGK): *Bộ trang phục trong Hình 1.1 phù hợp với người có vóc dáng và lứa tuổi như thế nào? Bộ trang phục này có thể mặc trong trường hợp nào?*
 - + GV khuyến khích HS tìm hiểu thêm về vai trò của việc lựa chọn trang phục đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang trong phần *Có thể em chưa biết*.

F. TỔNG KẾT – ĐÁNH GIÁ

- GV nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.
- Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài.

Chủ đề 2

BẢN VẼ CẮT MAY

(3 tiết)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

Lập được bản vẽ cắt may một số sản phẩm đơn giản theo mẫu thiết kế, đạt yêu cầu kĩ thuật.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Chăm chỉ*: Có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.
- *Tự chủ và tự học*: Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học về bản vẽ cắt may để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Biết trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề về bản vẽ cắt may; biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh, thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Phân tích tình huống đặt ra và thiết kế mẫu sản phẩm phù hợp.

3. Năng lực công nghệ

- *Nhận thức công nghệ*: Nêu được khái niệm bản vẽ cắt may; nhận thức được quy trình lập bản vẽ cắt may sản phẩm đơn giản.
- *Giao tiếp công nghệ*: Biểu diễn được bản vẽ cắt may một số sản phẩm đơn giản.
- *Sử dụng công nghệ*: Đọc được bản vẽ cắt may một số sản phẩm đơn giản.
- *Thiết kế công nghệ*: Thiết kế mẫu và tạo được bản vẽ cắt may sản phẩm đơn giản theo mẫu thiết kế.

B. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TỔ CHỨC DẠY HỌC

Bản vẽ cắt may là tài liệu kĩ thuật quan trọng trong ngành nghề cắt may trang phục. Chất lượng của trang phục tùy thuộc bản vẽ cắt may đẹp, hợp lí và kĩ thuật cắt may khéo léo của người thợ may. Vì vậy, không có bản vẽ thống nhất theo quy định cho từng sản phẩm mà mỗi người thợ sẽ tự thiết kế bản vẽ cắt may theo hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân. Bản vẽ cắt may được trình bày trong SGK sử dụng các công thức tính toán phổ biến. Trong quá trình giảng dạy, GV có thể điều chỉnh công thức theo kinh nghiệm để giúp HS tạo được các sản phẩm đạt yêu cầu kĩ thuật và mang tính thẩm mỹ phù hợp với xu hướng thời trang.

Trong phần thực hành lập bản vẽ cắt may, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện rập các sản phẩm (tạp dề, chân váy lưng thun) sẽ thực hành cắt may ở Chủ đề 3.

Gợi ý phân bố bài giảng:

Tiết 1: 1. Khái niệm bản vẽ cắt may

2. Quy ước trong bản vẽ cắt may

Tiết 2, 3: 3. Lập bản vẽ cắt may (tổ chức thực hành)

C. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài.
- Chuẩn bị tài liệu giảng dạy: SGK và SBT là tài liệu tham khảo chính.
- Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học: tranh ảnh về bản vẽ cắt may một số sản phẩm, mẫu tạp dề, chân váy; vật thật tạp dề thắt lưng, chân váy lưng thun.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước bài học trong SGK.
- Tìm hiểu bản vẽ cắt may, sản phẩm tạp dề, chân váy.
- Chuẩn bị dụng cụ thực hành: giấy, bút chì, thước thẳng, thước tỉ lệ, tẩy,...

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Sử dụng nhóm phương pháp dựa trên học tập trải nghiệm làm chủ đạo.
- Kết hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực hoá người học.

E. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- **Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về bản vẽ cắt may.
- **Nội dung:** Tình huống và câu hỏi ở phần Mở đầu trong SGK.
- **Sản phẩm:** Nhu cầu tìm hiểu về bản vẽ cắt may và cách lập bản vẽ cắt may sản phẩm đơn giản.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV minh hoạ hình ảnh một số loại trang phục và câu hỏi ở phần Mở đầu trong SGK.
 - + GV minh hoạ hình ảnh một số bản vẽ cắt may.
 - + GV giới thiệu mục tiêu bài học.

2. Hình thành kiến thức

2.1. Khái niệm bản vẽ cắt may

- **Mục tiêu:** Giúp HS trình bày được khái niệm bản vẽ cắt may.

- **Nội dung:** Bản vẽ cắt may và bản vẽ kiểu.
- **Sản phẩm:** Trình bày được khái niệm bản vẽ cắt may.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp hoạt động theo nhóm nhỏ.

+ GV yêu cầu HS quan sát và mô tả bản vẽ cắt may ở Hình 2.2.

Gợi ý: GV dẫn dắt HS phân tích các đặc điểm của bản vẽ cắt may: bản vẽ thể hiện các bộ phận của sản phẩm, hình dáng, kích thước của từng bộ phận của sản phẩm,... Các hình vẽ này sẽ được vẽ trên vải, sau đó cắt ra và may ráp với nhau để hoàn thành sản phẩm.

+ GV giải thích thêm: bản vẽ cắt may có thể được thực hiện bằng giấy (gọi là rập), rồi in lên vải để cắt theo hoặc được vẽ trực tiếp lên vải. Khi cắt vải phải chừa thêm phần vải ngoài đường vẽ chính của sản phẩm mới có thể may lên đường vẽ chính – gọi là chừa đường may.

+ GV gợi mở để HS nêu được vai trò của bản vẽ cắt may trong quá trình cắt may: dùng để tạo mẫu rập và để kiểm tra trong quá trình sản xuất hàng may mặc.

+ GV yêu cầu HS thực hiện câu lệnh trong SGK:

- *Quan sát Hình 2.2, hãy nêu sự khác nhau giữa bản vẽ kiểu và bản vẽ cắt may.*

Gợi ý: GV dẫn dắt HS nêu điểm khác nhau của hai loại bản vẽ theo nội dung Bảng 2.1.

+ GV dẫn dắt HS tóm tắt các thông tin vừa tìm được và đúc kết thành kiến thức của bài học.

- **Kết luận:** Bản vẽ cắt may là tài liệu kỹ thuật thể hiện chi tiết từng bộ phận hợp thành sản phẩm may mặc.

2.2. Quy ước trong bản vẽ cắt may

- **Mục tiêu:** Giúp HS trình bày được quy ước trong bản vẽ cắt may.

- **Nội dung:** Các tiêu chuẩn kỹ thuật về nét vẽ và cách ghi kích thước được vận dụng trong bản vẽ cắt may.

- **Sản phẩm:** Trình bày được quy ước trong bản vẽ cắt may.

- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp hoạt động theo nhóm nhỏ.

+ GV yêu cầu HS quan sát Hình 2.3 (SGK) và kể tên những nét vẽ kỹ thuật được sử dụng trong bản vẽ cắt may quần đùi lưng thun.

+ GV dẫn dắt giúp HS nêu được các ứng dụng của từng nét vẽ kỹ thuật thể hiện trên bản vẽ cắt may ở Hình 2.3.

+ GV gợi mở giúp HS nhận biết cách vẽ các đường gióng, đường nét phụ, đường nét chính của sản phẩm.

+ GV bổ sung và giúp HS nhận biết các quy ước về đường nét trong bản vẽ cắt may như nội dung ở Bảng 2.2.

+ GV giải thích kí hiệu Vm trên hình: Vm là chữ viết tắt của Vòng mông, kích thước vòng mông.

- + GV yêu cầu HS mô tả cách ghi kích thước trong bản vẽ cắt may, so sánh với cách ghi kích thước trong bản vẽ kỹ thuật.
- + GV gọi mở giúp HS nhận biết quy ước về đường kích thước và cách ghi kích thước.
- + GV gọi mở giúp HS nhận biết thông số về loại chi tiết, cỡ số, số lượng chi tiết trên bản vẽ cắt may.
- + GV dẫn dắt HS đọc bản vẽ cắt may quần đùi trong Hình 2.3.
- + GV giúp HS tóm tắt các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.
- **Kết luận:** Trên bản vẽ cắt may có vận dụng một số nét vẽ kỹ thuật như: nét liền đậm, nét liền mảnh, nét đứt mảnh, nét gạch chấm mảnh, nét lượn sóng mảnh để biểu diễn các chi tiết và cách ghi kích thước của sản phẩm.

2.3. Lập bản vẽ cắt may

2.3.1. Lập bản vẽ cắt may tạp dề

- **Mục tiêu:** Giúp HS lập được bản vẽ cắt may tạp dề.
- **Nội dung:** Mô tả mẫu, cách đo, cách vẽ bản vẽ cắt may tạp dề thắt lưng.
- **Sản phẩm:** Lập được bản vẽ cắt may tạp dề theo mẫu thiết kế.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành cá nhân.

❖ Đặc điểm của sản phẩm

- + GV giới thiệu về các kiểu tạp dề: tạp dề thắt lưng ngắn, tạp dề thắt lưng dài, tạp dề yếm.
- + GV cho HS quan sát mẫu tạp dề, Hình 2.4 (SGK) và phân tích đặc điểm của mỗi sản phẩm.
- + GV cho HS quan sát bản vẽ kiểu tạp dề thắt lưng ở Hình 2.5 (SGK), giúp HS nhận biết kết cấu của tạp dề thắt lưng gồm thân tạp dề và dây buộc.

❖ Cách đo tạp dề thắt lưng

- + GV giúp HS nhận biết các số đo cần thiết để cắt may tạp dề thắt lưng, từ đó giới thiệu cách đo tạp dề thắt lưng.
- + GV cho HS quan sát Hình 2.6 (SGK) và yêu cầu HS mô tả cách đo tạp dề thắt lưng.
- + GV thao tác mẫu (đo cho HS) và gọi mở, dẫn dắt để HS nêu được cách đo từng kích thước.
- + GV yêu cầu HS lặp lại thao tác và đúc kết kiến thức của bài học.

❖ Lập bản vẽ cắt may tạp dề thắt lưng

- + GV yêu cầu HS quan sát, đọc bản vẽ ở Hình 2.7 (SGK) và sử dụng các số đo minh họa để lập bản vẽ cắt may tạp dề thắt lưng.
- + GV yêu cầu HS so sánh điểm khác nhau giữa bản vẽ cắt may tạp dề lai vuông và tạp dề lai cong.
- + GV giúp HS xác định đường vải gấp đôi là đường chuẩn.
- + GV giải thích và lưu ý HS về kí hiệu canh vải dọc trên bản vẽ cắt may.
- + GV nêu yêu cầu về trật tự, thời gian,...
- + GV nêu tiêu chí đánh giá: hình dạng, đường nét, các ghi chú kích thước,...
- + GV thao tác mẫu từng bước, dẫn dắt HS, gọi mở và giải thích các công thức tính của từng chi tiết trên bản vẽ.

- + GV yêu cầu HS triển khai các bước trong quy trình lập bản vẽ cắt may tạp dề theo Bảng 2.3 ở SGK gồm vẽ thân tạp dề và vẽ dây buộc.
- + GV khuyến khích HS phát huy năng lực tự học, chủ động, tích cực hoạt động để hoàn thành bản vẽ.
- + GV hỗ trợ, theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.
- + GV yêu cầu HS nộp sản phẩm khi hết thời gian quy định.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành lập bản vẽ cắt may tạp dề:**

+ *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Vẽ thân tạp dề.		
2	Vẽ dây buộc.		

+ *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Các tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	Bản vẽ cắt may thể hiện đúng hình dạng các chi tiết của tạp dề.		
2	Kích thước các chi tiết được vẽ đúng tỉ lệ.		
3	Nét vẽ đúng tiêu chuẩn nét vẽ kỹ thuật.		
4	Các kích thước được tính đúng theo công thức.		

- **Kết luận:** Quy trình lập bản vẽ cắt may tạp dề gồm các bước: 1. Vẽ thân tạp dề; 2. Vẽ dây buộc.

2.3.2. Lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun (cạp chun)

- **Mục tiêu:** Giúp HS lập được bản vẽ cắt may chân váy.
- **Nội dung:** Mô tả mẫu, cách đo, cách vẽ bản vẽ cắt may chân váy lưng thun.
- **Sản phẩm:** Lập được bản vẽ cắt may chân váy lưng thun theo số đo.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành cá nhân.

❖ Đặc điểm của sản phẩm

- + GV giới thiệu về các kiểu chân váy: chân váy lưng liền, chân váy lưng rời, chân váy lưng sợi thun,...
- + GV cho HS quan sát mẫu chân váy như Hình 2.8 (SGK) và yêu cầu HS phân tích kết cấu của mỗi sản phẩm.
- + GV cho HS quan sát bản vẽ kiểu chân váy lưng thun ở Hình 2.9 (SGK), giúp HS phân tích cách lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun: lập bản vẽ cắt may một chi tiết chân váy.

❖ Cách đo

- + GV giải thích cho HS để lập bản vẽ cắt may cần có số liệu về các kích thước của người mặc, từ đó GV giới thiệu cách đo chân váy lưng thun.
- + GV cho HS quan sát Hình 2.10 (SGK) và mô tả cách đo chân váy lưng thun.

- + GV thao tác mẫu (đo cho HS) và gọi mở, dẫn dắt để HS nêu được cách đo từng kích thước.
- + GV yêu cầu HS lặp lại thao tác và đúc kết kiến thức của bài học.

❖ Lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun liền

- + GV yêu cầu HS quan sát Hình 2.11 (SGK) và sử dụng các số đo minh hoạ để lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun kiểu lưng liền.
- + GV yêu cầu HS xác định canh vải dọc trên bản vẽ cắt may.
- + GV nêu yêu cầu về trật tự, thời gian,...
- + GV nêu tiêu chí đánh giá: hình dạng, đường nét, các ghi chú kích thước,...
- + GV thao tác mẫu từng bước, dẫn dắt, gọi mở và giải thích các công thức tính của từng chi tiết trên bản vẽ.
- + GV yêu cầu HS triển khai các bước trong quy trình lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun liền theo Bảng 2.4 ở SGK.
- + GV khuyến khích HS phát huy năng lực tự học, chủ động, tích cực hoạt động để hoàn thành bản vẽ.
- + GV hỗ trợ, theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.
- + GV yêu cầu HS nộp sản phẩm khi hết thời gian quy định.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun liền:**

+ *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Vẽ hoàn chỉnh thân váy.		

+ *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Các tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	Bản vẽ thể hiện đúng hình dạng các chi tiết của chân váy.		
2	Kích thước các chi tiết đúng tỉ lệ đã quy định.		
3	Nét vẽ đúng tiêu chuẩn nét vẽ kỹ thuật.		
4	Các kích thước được tính đúng theo công thức.		

❖ Lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun rời

- + GV yêu cầu HS so sánh cách vẽ bản vẽ cắt may chân váy lưng thun liền và chân váy lưng thun rời. Từ đó xác định cách lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun rời: lập bản vẽ cắt may hai chi tiết gồm thân váy và nẹp lưng.
- + GV yêu cầu HS quan sát Hình 2.12 (SGK) và sử dụng các số đo minh hoạ để lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun kiểu lưng rời.
- + GV nêu yêu cầu về trật tự, thời gian,...
- + GV nêu tiêu chí đánh giá: hình dạng, đường nét, các ghi chú kích thước,...
- + GV yêu cầu HS triển khai các bước trong quy trình lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun rời theo Bảng 2.5 ở SGK.

- + GV khuyến khích HS phát huy năng lực tự học, chủ động, tích cực hoạt động để hoàn thành bản vẽ.
- + GV hỗ trợ, theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.
- + GV yêu cầu HS nộp sản phẩm khi hết thời gian quy định.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun rời:**

- + *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Vẽ thân váy.		
2	Vẽ nếp lưng.		

- + *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Các tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	Bản vẽ thể hiện đúng hình dạng các chi tiết của chân váy.		
2	Kích thước các chi tiết đúng tỉ lệ đã quy định.		
3	Nét vẽ đúng tiêu chuẩn nét vẽ kỹ thuật.		
4	Các kích thước được tính đúng theo công thức.		

– **Kết luận:**

- + Quy trình lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun liền: vẽ các chi tiết của thân váy.
- + Quy trình lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun rời gồm các bước: Vẽ thân váy
→ Vẽ nếp lưng.

3. Luyện tập

- **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức về bản vẽ cắt may, thực hiện được bản vẽ cắt may tạp dề, chân váy lưng thun.
- **Nội dung:** Bài tập phần Luyện tập trong SGK.
- **Sản phẩm:** Đáp án bài tập phần Luyện tập trong SGK.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp với hoạt động theo nhóm nhỏ.

- + GV dẫn dắt, gợi mở để HS thực hiện bài tập trong SGK.

- **Câu 1:** Lập bản vẽ cắt may tạp dề yếm (kiểu dài che ngực, bụng) như Hình 2.13.

Gợi ý: HS dựa trên bản vẽ cắt may tạp dề thắt lưng và vẽ thêm phần yếm với kích thước chiều cao yếm và ngang cổ yếm đã cho.

- **Câu 2:** Lập bản vẽ cắt may chân váy lưng thun liền hai tầng như Hình 2.14.

Gợi ý: Sản phẩm gồm hai chi tiết, lớp váy trên có chiều rộng bằng chiều rộng của lớp váy dưới; chiều dài lớp váy trên bằng số đo đã cho: 40 cm.

4. Vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức về bản vẽ cắt may.
- **Nội dung:** Bài tập phần Vận dụng trong SGK và bài tập về nhà trong SBT.

- **Sản phẩm:** Đáp án bài tập Vận dụng và bài tập về nhà.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà.
 - + GV gợi mở, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện bài tập ở phần Vận dụng trong SGK:
 - *Câu 1: Em hãy lập bản vẽ để may một chiếc tạp dề thắt lưng hoặc tạp dề yếm cho bản thân sử dụng trong các buổi học thực hành.*
 Gợi ý: GV hướng dẫn HS tự lấy số đo của bản thân, xác định kiểu tạp dề và lập bản vẽ cắt may sản phẩm.
 - *Câu 2: Em hãy lập bản vẽ để may một chân váy lưng thun kiểu ngắn hoặc dài cho bạn bè hoặc người thân dùng trong bộ trang phục dạo phố.*
 Gợi ý: GV hướng dẫn HS lấy số đo của người thân, xác định kiểu chân váy và lập bản vẽ cắt may sản phẩm.
 - + GV hướng dẫn HS làm bài tập cá nhân ở nhà.

5. Kết luận chung

- **Mục tiêu:** Tổng kết những kiến thức cốt lõi của bài học.
- **Nội dung:**
 - + Khái niệm bản vẽ cắt may.
 - + Quy ước trong bản vẽ cắt may.
 - + Quy trình lập bản vẽ cắt may tạp dề, chân váy lưng thun liền, chân váy lưng thun rời.
- **Sản phẩm:** Nội dung phần Ghi nhớ trong SGK.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức vừa học, dẫn dắt để HS nêu được các nội dung của phần Ghi nhớ trong SGK.
 - + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần Mở đầu (SGK): *Bản vẽ cắt may là gì? Làm thế nào lập được bản vẽ cắt may những sản phẩm như Hình 2.1 đạt yêu cầu kỹ thuật?*
 - + GV khuyến khích HS tìm hiểu thêm về tầm quan trọng của kỹ năng lập bản vẽ cắt may đối với người lao động ngành nghề liên quan đến cắt may trong phần Có thể em chưa biết.

F. TỔNG KẾT – ĐÁNH GIÁ

- Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.
- Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài.

Chủ đề 3

THỰC HÀNH CẮT MAY TRANG PHỤC

(22 tiết)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kỹ năng

- May được một số sản phẩm đơn giản theo mẫu thiết kế, đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Có ý thức thực hiện công việc theo quy trình công nghệ, ý thức thực hiện an toàn lao động.
- Yêu thích lao động, tỉ mỉ, kiên nhẫn, sáng tạo trong công việc.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Chăm chỉ*: Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học về cắt may trang phục vào cuộc sống; có ý thức học tốt các nội dung hướng nghiệp, có hiểu biết về nghề cắt may thời trang.
- *Tự chủ và tự học*: Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học về cắt may trang phục để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới; nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân đối với nghề nghiệp liên quan đến cắt may thời trang.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao; góp ý điều chỉnh, thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Phân tích được tình huống đã cho về sản phẩm thực hành cắt may; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề cắt may trang phục.

3. Năng lực công nghệ

- *Nhận thức công nghệ*: Tóm tắt được kiến thức, kỹ năng cơ bản của quá trình cắt may sản phẩm.
- *Sử dụng công nghệ*: Sử dụng đúng cách, hiệu quả máy may mini chạy điện để thực hiện cắt may sản phẩm.
- *Đánh giá công nghệ*: Đưa ra được nhận xét về tính thẩm mỹ, tính hiệu quả của sản phẩm cắt may.
- *Thiết kế công nghệ*: Phát hiện được nhu cầu, vấn đề cần giải quyết trong bối cảnh cụ thể đã cho; đề xuất được giải pháp và cắt may sản phẩm đơn giản (tạp dề, chân váy lưng thun) theo mẫu thiết kế.

B. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TỔ CHỨC DẠY HỌC

Để thực hiện cắt may sản phẩm, GV và HS cần sử dụng máy may. SGK trình bày cách sử dụng máy may chạy điện mini là loại thiết bị được quy định theo danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở – môn Công nghệ (kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong giảng dạy, tùy theo tình hình thực tế và điều kiện trang bị của nhà trường, GV cần nghiên cứu, tìm hiểu cách sử dụng thiết bị đã được nhà trường trang bị để hướng dẫn hợp lý cho HS.

Sản phẩm được trình bày trong SGK là sản phẩm cơ bản, đơn giản, phù hợp với thiết bị máy may đã được quy định. GV có thể linh hoạt thay đổi kiểu dáng sản phẩm hoặc thay đổi sản phẩm quen thuộc tại địa phương cho phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học và năng lực thực hiện của HS.

Gợi ý phân bố bài giảng:

- | | |
|-----------------------------|--|
| Tiết 1 → tiết 6 (6 tiết): | 1. Nội dung thực hành |
| | 2. Vật tư, dụng cụ, thiết bị cần thiết |
| | 3. Yêu cầu sản phẩm |
| | 4. Quy trình thực hành |
| | 4.1. Sử dụng máy may |
| Tiết 7 → tiết 12 (6 tiết): | 4.2. May một số đường may căn bản |
| Tiết 13 → tiết 17 (5 tiết): | 4.3. Cắt may tạp dề thắt lưng |
| Tiết 18 → tiết 22 (5 tiết): | 4.4. Cắt may chân váy lưng thun |

C. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài.
- Chuẩn bị tài liệu giảng dạy: SGK và SBT là tài liệu tham khảo chính.
- Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học:
 - + Tranh ảnh: các bộ phận chính của máy may chạy điện, các bước may đường may căn bản; bản vẽ cắt may tạp dề, bản vẽ cắt may chân váy.
 - + Vật mẫu: các kiểu đường may, tạp dề, chân váy.
 - + Vật tư, dụng cụ, thiết bị: vải, dây thun, chỉ may, phấn may, thước thẳng, thước dây, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, bàn là, cầu là, máy may, kim máy may,...

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước bài học trong SGK.
- Tìm hiểu sản phẩm tạp dề, chân váy.
- Chuẩn bị dụng cụ thực hành: loại và số lượng theo Bảng 3.1.

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Sử dụng nhóm phương pháp dựa trên học tập trải nghiệm làm chủ đạo.
- Kết hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực hoá người học.

E. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- **Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu cách cắt may một số sản phẩm đơn giản.
- **Nội dung:** Tình huống và câu hỏi ở phần Mở đầu trong SGK.

- **Sản phẩm:** Nhu cầu tìm hiểu về cách cắt may một số sản phẩm đơn giản.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV minh hoạ hình ảnh một số sản phẩm may mặc đơn giản và câu hỏi ở phần Mở đầu trong SGK.
 - + GV minh hoạ hình ảnh một số sản phẩm đơn giản khác.
 - + GV giới thiệu mục tiêu bài học.

2. Hình thành kiến thức

2.1. Chuẩn bị thực hành

- **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết những nội dung cần chuẩn bị trước khi thực hành.
- **Nội dung:**
 - + Nội dung thực hành.
 - + Vật tư, dụng cụ, thiết bị cần thiết.
 - + Yêu cầu sản phẩm.
- **Sản phẩm:** Nhận biết những nội dung cần chuẩn bị cho phần thực hành cắt may những sản phẩm đơn giản.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp với hoạt động theo nhóm nhỏ.
 - + GV hướng dẫn HS tìm hiểu về nội dung thực hành cắt may các sản phẩm đơn giản gồm:
 - Sử dụng máy may.
 - May một số đường may căn bản.
 - Cắt may tạp dề thắt lưng.
 - Cắt may chân váy lưng thun.
 - + GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu về yêu cầu thực hành chung cần phải đáp ứng:
 - Đường can thẳng, mặt vải phẳng, êm.
 - Đường viền phẳng, êm, không dúm vải, giữ được hình dạng chi tiết sản phẩm.
 - Sản phẩm tạp dề, chân váy được may đúng hình dáng và thông số đã được thiết kế; các đường may êm, phẳng, trang trí đẹp.
 - + GV yêu cầu HS nghiên cứu các vật tư, dụng cụ, thiết bị cần thiết theo Bảng 3.1 (SGK).
 - + GV giải thích cho HS về cách chọn số của kim máy theo độ dày của vải như Bảng 3.2.
- **Kết luận:** Chuẩn bị thực hành cắt may bao gồm việc xác định: nội dung thực hành; vật tư, dụng cụ, thiết bị cần thiết; yêu cầu sản phẩm.

2.2. Sử dụng máy may

2.2.1. Các bộ phận chính của máy may chạy điện

- **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết các bộ phận chính của máy may chạy điện.
- **Nội dung:** Các bộ phận chính của máy may chạy điện, cách tạo mũi may, quy cách của mũi may đạt chuẩn.
- **Sản phẩm:** Nhận biết được các bộ phận chính của máy may chạy điện.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp hoạt động theo nhóm nhỏ.

+ GV cho HS quan sát vật thật kết hợp Hình 3.3 (SGK) và tổ chức cho HS tìm hiểu các bộ phận chính của máy may chạy điện.

+ GV giải thích về cấu tạo của mũi may, từ đó giới thiệu các bộ phận chỉ trên, các bộ phận chỉ dưới.

+ GV lưu ý HS: Tùy theo từng loại máy, vị trí các bộ phận có thể khác nhau và có thêm những bộ phận khác nhưng tất cả loại máy may đều có một số bộ phận chính để tạo mũi may.

+ GV cho HS quan sát Hình 3.4 (SGK) và giải thích về mũi may đạt chuẩn.

+ GV hướng dẫn cho HS cách điều chỉnh sức căng của chỉ để mũi may đạt chuẩn.

+ GV giới thiệu cho HS một số loại máy may đạp chân và máy may chạy điện khác.

+ GV dẫn dắt HS tóm tắt những thông tin tìm được để đúc kết kiến thức của bài học.

– **Kết luận:** Máy may chạy điện gồm các phần: đầu máy, bàn đạp để vận hành máy và dây dẫn nối với nguồn điện. Phần đầu máy may chạy điện có các bộ phận chính gồm nhóm bộ phận chỉ trên và nhóm bộ phận chỉ dưới.

2.2.2. Chuẩn bị may

– **Mục tiêu:** Giúp HS thực hiện được các bước chuẩn bị may.

– **Nội dung:** Các bước chuẩn bị may.

– **Sản phẩm:** Thực hiện được các bước chuẩn bị máy may.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước chuẩn bị máy trong Bảng 3.3 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kỹ thuật ở mỗi bước.

+ GV nêu mục tiêu buổi thực hành.

+ GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12 và Bảng 3.13 (SGK).

+ GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.

+ GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.

+ GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành chuẩn bị may:**

+ *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	<i>Quấn chỉ vào suốt</i>		
	Đặt ống chỉ vào trục giữ chỉ.		
	Quấn vài vòng chỉ vào suốt và đặt suốt vào trục quần suốt.		
	Đẩy trục quần suốt sát vào kẹp chỉ (nếu có).		
	Cho máy chạy để chỉ quần vào suốt.		

2	Lắp suốt chỉ vào khoang suốt		
	* Đối với loại máy có sử dụng thuyền: Lắp suốt vào thuyền, kéo chỉ qua me thuyền.		
	Mở nắp khoang suốt và đặt suốt vào khoang.		
	Đẩy nắp khoang suốt.		
3	Lắp kim		
	Chọn kim phù hợp độ dày của vải.		
	Kéo cần gạt để hạ chân vịt xuống.		
	Quay kim lên vị trí cao nhất.		
	Mở ốc giữ kim và đưa chân kim vào trụ kim.		
4	Mắc chỉ trên		
	Đặt ống chỉ vào trục giữ chỉ.		
	Mắc chỉ lần lượt qua các vị trí mắc chỉ.		
	Xâu chỉ vào kim máy.		
5	Lấy đầu chỉ dưới lên		
	Lấy đầu chỉ dưới lên.		
	Đưa hai đầu chỉ trên và chỉ dưới ra phía sau, dưới chân vịt.		

+ Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Chỉ may được quần đều vào suốt.		
2	Suốt chỉ quay ngược chiều kim đồng hồ trong thuyền (nếu có).		
3	Suốt chỉ được đặt vào đúng vị trí trong khoang suốt.		
4	Kim được lắp vào đúng vị trí ở trụ kim.		
5	Lỗ kim và rãnh kim xoay đúng hướng xoắn chỉ.		
6	Chỉ được mắc đúng theo thứ tự và đủ các vị trí.		
7	Đầu chỉ dưới được kéo về phía sau, dưới chân vịt.		

– **Kết luận:** Các bước chuẩn bị may gồm: 1. Quần chỉ vào suốt; 2. Lắp suốt chỉ vào khoang suốt; 3. Lắp kim; 4. Mắc chỉ trên; 5. Lấy đầu chỉ dưới lên.

2.2.3. Vận hành máy

– **Mục tiêu:** Giúp HS thực hiện được các bước vận hành máy.

– **Nội dung:** Các bước vận hành máy.

– **Sản phẩm:** Vận hành được máy may để may sản phẩm.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước vận hành máy trong Bảng 3.4 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kỹ thuật ở mỗi bước.

- + GV nêu mục tiêu buổi thực hành.
 - + GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12 và Bảng 3.13 (SGK).
 - + GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.
 - + GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.
 - + GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.
- **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành vận hành máy:**
- + *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Đạt	Không đạt
1	Bắt đầu may		
	Đặt vải dưới chân vịt, hạ cần gạt chân vịt ép vào vải.		
	Quay kim đâm xuống vải ở vị trí đầu đường may.		
2	Tiến hành may		
	Đạp bàn đạp hoặc mở công tắc tự động cho máy chạy.		
	Hai tay giữ và đưa vải theo đường vẽ của sản phẩm.		
3	Kết thúc may		
	Dừng đạp bàn đạp hoặc tắt công tắc tự động.		
	Nâng kim lên.		
	Nâng cần chân vịt lên, lấy vải ra khỏi chân vịt và cắt chỉ.		

- + *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Vải được đặt êm, phẳng dưới chân vịt.		
2	Kim đâm xuống đúng vị trí đầu đường may.		
3	Đường may đúng theo nét vẽ, không xô lệch, không làm dúm vải.		
4	Vải được lấy ra khỏi chân vịt, không bị kéo dúm đường may.		

- **Kết luận:** Các bước vận hành máy may gồm: 1. Bắt đầu may; 2. Tiến hành may; 3. Kết thúc may.

2.3. May một số đường may căn bản

2.3.1. May can rế

- **Mục tiêu:** Giúp HS may được đường may can rế.
- **Nội dung:** Các bước may đường may can rế.
- **Sản phẩm:** May được đường may can rế.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

- + GV giới thiệu và nêu ứng dụng của đường may can rãnh.
- + GV giải thích kí hiệu đường may can rãnh.
- + GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước may can rãnh trong Bảng 3.5 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kĩ thuật ở mỗi bước.
- + GV nêu mục tiêu buổi thực hành.
- + GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12 và Bảng 3.13 (SGK).
- + GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.
- + GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.
- + GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành may can rãnh:**

+ *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Úp hai mặt phải của vải vào nhau.		
2	May đường song song và cách mép vải 1 cm.		
3	Mở hai mảnh vải, vuốt hoặc ủi ép đường may để hai mép vải nằm về hai phía.		

+ *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Hai mép vải trùng nhau.		
2	Đường may cách đều mép vải, thẳng, không làm dúm vải.		
3	Mặt vải phẳng êm.		

– **Kết luận:** Các bước may can rãnh gồm: 1. Xếp vải; 2. May; 3. Ủi rãnh.

2.3.2. May can lộn (may nổi lộn)

– **Mục tiêu:** Giúp HS may được đường may can lộn.

– **Nội dung:** Các bước may can lộn.

– **Sản phẩm:** May được đường may can lộn.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

- + GV giới thiệu và nêu ứng dụng của đường may can lộn.
- + GV giải thích kí hiệu đường may can lộn. GV lưu ý HS: Đường may thứ hai phải bọc gọn mép vải vào trong.
- + GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước may can lộn trong Bảng 3.6 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kĩ thuật ở mỗi bước.
- + GV nêu mục tiêu buổi thực hành.

- + GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12 và Bảng 3.13 (SGK).
 - + GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.
 - + GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.
 - + GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.
- **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành may can lộn:**
- + *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Úp hai mặt trái của vải vào nhau.		
2	May đường thứ nhất cách mép vải $0,3\text{ cm} \div 0,5\text{ cm}$.		
3	Lộn vải sang mặt trái, vuốt sát đường may.		
4	May đường may thứ hai cách nếp gấp $0,5\text{ cm} \div 0,7\text{ cm}$.		

- + *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Hai mép vải trùng nhau.		
2	Đường may cách đều mép vải, thẳng, không làm dúm vải.		
3	– Mặt phải vải: mặt vải phẳng, êm, không lộ mép vải. – Mặt trái vải: đường may cách đều nếp gấp.		

- **Kết luận:** Các bước may can lộn gồm: 1. Xếp vải; 2. May đường thứ nhất; 3. Lộn vải và may đường thứ hai.

2.3.3. May viền gấp mép

- **Mục tiêu:** Giúp HS may được đường may viền gấp mép.
- **Nội dung:** Các bước may viền gấp mép không nổi vải và có nổi vải.
- **Sản phẩm:** May được đường may viền gấp mép.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

❖ May viền gấp mép không nổi vải

- + GV giới thiệu và nêu ứng dụng của đường may viền gấp mép không nổi vải.
- + GV giải thích kí hiệu đường may viền gấp mép không nổi vải.
- + GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước may viền gấp mép không nổi vải trong Bảng 3.7 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kĩ thuật ở mỗi bước.
- + GV nêu mục tiêu buổi thực hành.
- + GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12 và Bảng 3.13 (SGK).

- + GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.
- + GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.
- + GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành may viền gấp mép không nổi vải:**

- + *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Gấp mép vải vào mặt trái vải hai lần.		
2	May sát mí cách nếp gấp 0,1 cm.		

- + *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Mép vải được cắt sạch xơ vải gấp vào đúng.		
2	Gấp vải lần thứ nhất đúng 0,5 cm; lần thứ hai gấp đúng theo phần vải đã chừa để may nếp.		
3	Đường may thẳng, cách đều nếp gấp của vải, không làm dúm vải.		

❖ **Máy viền gấp mép có nổi vải**

- + GV giới thiệu và nêu ứng dụng của đường may viền gấp mép có nổi vải.
- + GV giải thích kí hiệu đường may viền gấp mép có nổi vải.
- + GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước may viền gấp mép có nổi vải trong Bảng 3.8 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kĩ thuật ở mỗi bước.
- + GV nêu mục tiêu buổi thực hành.
- + GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12 và Bảng 3.13 (SGK).
- + GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.
- + GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.
- + GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành may viền gấp mép có nổi vải:**

- + *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Cắt vải viền theo hình dạng mép vải cần viền.		
2	May đường thứ nhất.		
3	Cắt sửa mép đường may, bấm vải theo đường cong.		
4	Lật nếp viền sang mặt trái, vuốt (hoặc ủi) sát đường may.		
5	Gấp mép vải viền, lược cố định.		
6	May đường thứ hai.		

+ *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Vải viền cắt đúng hình dạng, bề rộng nếp đều nhau.		
2	Hai mép vải viền và vải chính xếp bằng nhau.		
3	Đường may thứ nhất cách đều mép vải 0,5 cm; không bị cộm, dúm vải.		
4	Nếp viền nằm êm, phẳng ở mặt trái vải; bề rộng nếp viền đều nhau từ đầu đến cuối đường viền.		
5	Đường may thứ hai phẳng, êm, không làm dúm vải, giữ được hình dạng của chi tiết sản phẩm.		

– **Kết luận:**

- + Các bước may viền gấp mép không nổi vải gồm: 1. Gấp vải; 2. May viền.
- + Các bước may viền gấp mép có nổi vải gồm: 1. Cắt nếp viền; 2. May đường thứ nhất; 3. Gấp vải viền; 4. May đường thứ hai.

2.3.4. May viền bọc mép

– **Mục tiêu:** Giúp HS may được đường viền bọc mép.

– **Nội dung:** Các bước may viền bọc mép.

– **Sản phẩm:** May được đường may viền bọc mép.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

- + GV giới thiệu và nêu ứng dụng của đường may viền bọc mép.
- + GV giải thích kí hiệu đường may viền bọc mép.
- + GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước may viền bọc mép trong Bảng 3.9 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kĩ thuật ở mỗi bước.
- + GV nêu mục tiêu buổi thực hành.
- + GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12 và Bảng 3.13 (SGK).
- + GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.
- + GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.
- + GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành may viền bọc mép:**

+ *Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Cắt vải viền theo canh xéo.		
2	Úp mặt phải vải viền vào mặt phải sản phẩm; may cách mép vải 0,5 cm.		

3	Lật nếp viền sang mặt trái sản phẩm, vuốt sát đường may.		
4	Gấp mép còn lại của nếp viền, khâu lược cho nếp viền nằm êm.		
5	May đường thứ hai sát mép vải đường thứ nhất.		

+ *Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Vải viền cắt đúng canh sợi xéo 45° .		
2	Xếp hai mép vải viền và vải sản phẩm trùng nhau, may đường thứ nhất cách đều mép vải 0,5 cm.		
3	Gấp nếp viền bọc đường viền: vuốt sát đường may thứ nhất và gấp rộng đều từ đầu đến cuối đường viền.		
4	Đường may thứ hai thẳng đều sát nếp gấp và không đè lên vải viền.		
5	Đường viền tròn, chắc, đẹp.		
6	Đường may không bị trượt khỏi mép vải viền ở mặt trái sản phẩm.		

– **Kết luận:** Các bước may viền bọc mép gồm: 1. Cắt nếp viền; 2. May đường thứ nhất; 3. Gấp nếp bọc đường viền; 4. May đường thứ hai.

2.4. Cắt may tạp dề thắt lưng

2.4.1. Thiết kế sản phẩm

- **Mục tiêu:** Giúp HS thiết kế được mẫu tạp dề thắt lưng.
- **Nội dung:** Bản vẽ kiểu và các thông số của mẫu tạp dề.
- **Sản phẩm:** Thiết kế được mẫu tạp dề thắt lưng với đầy đủ thông số.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV cho HS quan sát Hình 3.5 (SGK) và yêu cầu HS mô tả hình dạng sản phẩm, từ đó xác định thông số về kiểu dáng sản phẩm.

+ GV yêu cầu HS đo (cho bạn hoặc cho người mẫu) để xác định thông số về kích thước thân tạp dề và dây buộc.

+ GV dẫn dắt HS tóm tắt những thông tin để đúc kết các thông số thiết kế sản phẩm.

– **Kết luận:** Tạp dề được thiết kế với các thông số: kiểu dáng, kích thước thân tạp dề, kích thước dây buộc.

2.4.2. Tính vải

– **Mục tiêu:** Giúp HS tính được lượng vải cần dùng để cắt may tạp dề theo thiết kế.

– **Nội dung:** Cách bố trí sản phẩm lên vải và cách tính lượng vải cần dùng để cắt may tạp dề theo thiết kế.

– **Sản phẩm:** Tính được lượng vải cần dùng để cắt may tạp dề theo mẫu đã thiết kế.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV cho HS xem vải mẫu và giải thích về đường biên vải, canh dọc của vải, canh ngang của vải.

+ GV cho HS quan sát Hình 3.6 (SGK), giải thích việc sắp xếp các chi tiết của tạp dề lên vải đúng theo canh vải đã quy định trên bản vẽ cắt may.

+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK:

• *Quan sát Hình 3.6, giả sử vải có khổ rộng 0,9 m, em hãy tính chiều dài vải cần thiết để may được chiếc tạp dề có kích thước dài: 45 cm, rộng 64 cm.*

+ GV yêu cầu HS tính vải cắt may tạp dề thắt lưng với các khổ vải khác (1,2 m; 1,6 m;...).

+ GV lưu ý HS khi may trang phục phải đặt chi tiết lên vải đúng theo canh vải đã quy định trên bản vẽ cắt may.

+ GV cho HS tính vải để cắt may tạp dề có các kích thước khác.

+ GV khuyến khích HS đọc phần thông tin thêm về khổ vải.

+ GV yêu cầu HS tóm tắt các thông tin tìm được để đúc kết cách tính vải cắt may tạp dề.

– **Kết luận:** Cách tính vải để cắt may tạp dề: khổ vải từ 0,9 m trở lên: chiều dài tạp dề + 3 cm đường may lưng + 3 cm đường may lai.

2.4.3. Cắt vải

– **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết cách cắt các chi tiết tạp dề theo mẫu thiết kế.

– **Nội dung:** Cách chừa đường may để cắt các chi tiết của tạp dề.

– **Sản phẩm:** Nhận biết được cách cắt các chi tiết tạp dề theo mẫu thiết kế.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

+ GV giải thích cho HS cách vẽ bản vẽ cắt may lên vải theo mẫu đã thiết kế.

+ GV lưu ý HS vẽ bản vẽ cắt may lên vải đúng chiều canh vải.

+ GV cho HS quan sát Hình 3.7 (SGK), yêu cầu HS xác định phần vải chừa đường may xung quanh các chi tiết của tạp dề.

+ GV giải thích cách chừa đường may cho thân tạp dề trong trường hợp may viền bọc mép.

+ GV hướng dẫn HS đọc loại chi tiết, số lượng chi tiết trên bản vẽ cắt may.

+ GV yêu cầu HS tóm tắt các thông tin để đúc kết cách cắt các chi tiết của tạp dề.

– **Kết luận:**

+ Cách cắt chừa đường may thân tạp dề: đường biên hai bên chừa 2 cm; đường lưng và đường lai chừa 3 cm. Cắt một thân tạp dề.

+ Dây buộc: chừa đều 0,5 cm. Cắt hai dây buộc hai bên.

2.4.4. Quy trình may tạp dề thắt lưng

– **Mục tiêu:** Giúp HS may được tạp dề thắt lưng.

– **Nội dung:** Các bước may tạp dề thắt lưng.

– **Sản phẩm:** May được tạp dề theo mẫu thiết kế.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.

- + GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước may tạp dề thắt lưng trong Bảng 3.10 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kĩ thuật ở mỗi bước.
- + GV nêu mục tiêu buổi thực hành.
- + GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12, Bảng 3.13 (SGK).
- + GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.
- + GV hướng dẫn HS thực hiện cắt vải các chi tiết của tạp dề thắt lưng trước khi thực hiện các bước may tạp dề.
- + GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.
- + GV khuyến khích HS phát huy óc sáng tạo, trang trí tạp dề tạo phong cách thời trang.
- + GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.

– **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành may tạp dề thắt lưng:**

+ **Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:**

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	May dây buộc		
	May can rẽ ở mặt trái của vải, may chặn một đầu dây.		
	Lộn dây ra mặt phải.		
2	May hai bên và đường lai		
	May hai bên tạp dề.		
	May đường lai tạp dề.		
3	Ráp dây vào tạp dề		
4	May đường lưng		
	May đường lưng tạp dề.		
	May chặn hai đầu đường lưng dè lên hai đầu dây.		
5	Hoàn thiện sản phẩm		
	Cắt chỉ thừa.		
	Giặt và là (ủi) tạp dề.		

+ **Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:**

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Đường may thẳng, đúng theo đường vẽ.		
2	Mặt vải phẳng êm, không dúm vải.		
3	Tạp dề được may đúng hình dáng và thông số đã thiết kế.		
4	Trang trí đẹp.		

– **Kết luận:** Các bước may tạp dề (sau khi cắt vải) gồm: 1. May dây buộc; 2. May hai bên và đường lai; 3. Ráp dây vào tạp dề; 4. May đường lưng; 5. Hoàn thiện sản phẩm.

2.5. Cắt may chân váy lưng thun

2.5.1. Thiết kế sản phẩm

- **Mục tiêu:** Giúp HS thiết kế được mẫu chân váy lưng thun.
- **Nội dung:** Bản vẽ kiểu và các thông số của mẫu chân váy lưng thun kiểu lưng liền.
- **Sản phẩm:** Thiết kế được mẫu chân váy lưng thun với đầy đủ thông số.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.
 - + GV cho HS quan sát Hình 3.8 (SGK) và yêu cầu HS mô tả hình dạng sản phẩm, từ đó xác định thông số về kiểu dáng sản phẩm.
 - + GV yêu cầu HS đo (cho bạn hoặc cho người mẫu) để xác định thông số về kích thước của váy.
 - + GV dẫn dắt HS tóm tắt những thông tin để đúc kết các thông số thiết kế sản phẩm.
- **Kết luận:** Chân váy được thiết kế với các thông số: kiểu dáng; kích thước dài váy, vòng eo; bản thun.

2.5.2. Tính vải

- **Mục tiêu:** Giúp HS tính được lượng vải cần dùng để may chân váy lưng liền theo thiết kế.
- **Nội dung:** Cách bố trí sản phẩm lên vải và cách tính lượng vải cần dùng để may chân váy lưng liền theo thiết kế.
- **Sản phẩm:** Tính được lượng vải cần dùng để may chân váy lưng liền theo mẫu đã thiết kế.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.
 - + GV cho HS quan sát Hình 3.9 (SGK), giải thích việc sắp xếp thân váy lên vải đúng theo canh vải đã quy định trên bản vẽ cắt may.
 - + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK:
 - Dựa vào Hình 3.9, em hãy tính chiều dài vải cần dùng để may chân váy lưng liền đối với mỗi khổ vải 1,2 m; 1,6 m.
 - + GV lưu ý HS khi may trang phục phải đặt chi tiết lên vải đúng theo canh vải đã quy định trên bản vẽ cắt may.
 - + GV cho HS tính vải để cắt may chân váy lưng liền với các kích thước khác.
 - + GV yêu cầu HS tóm tắt các thông tin tìm được để đúc kết cách tính vải cắt may chân váy lưng liền.
- **Kết luận:** Cách tính vải để cắt may chân váy lưng liền:
 - + Với khổ vải từ 0,9 m:
 - Vòng eo ≤ 56 cm: chiều dài chân váy + 4 cm đường may lưng + 3 cm đường may lai.
 - Vòng eo > 56 cm: (chiều dài chân váy + 4 cm đường may lưng + 3 cm đường may lai) $\times 2$.
 - + Khổ vải 1,2 m và 1,6 m: chiều dài chân váy + 4 cm đường may lưng + 3 cm đường may lai.

2.5.3. Cắt vải

- **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết cách cắt thân váy lưng liền theo mẫu thiết kế.
- **Nội dung:** Cách chừa đường may để cắt thân váy lưng liền.
- **Sản phẩm:** Nhận biết được cách cắt chân váy lưng liền theo mẫu thiết kế.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.
 - + GV giải thích cho HS cách vẽ bản vẽ cắt may lên vải theo mẫu đã thiết kế.
 - + GV lưu ý HS vẽ bản vẽ cắt may lên vải đúng chiều canh vải.
 - + GV cho HS quan sát Hình 3.10 (SGK), yêu cầu HS xác định phần vải chừa đường may xung quanh thân váy.
 - + GV hướng dẫn HS đọc bản vẽ cắt may để xác định thông tin về số lượng chi tiết thân váy cần cắt (một chi tiết).
 - + GV yêu cầu HS tóm tắt các thông tin để đúc kết cách cắt các chi tiết của tạp dề.
- **Kết luận:**
 - + Cách cắt chừa đường may thân váy lưng liền: đường biên hai bên chừa 1 cm; đường lưng váy chừa 4 cm (để may thun) và đường lai chừa 3 cm. Cắt một thân váy.
 - + Dây thun: bản to 3 cm; chiều dài = $Ve - (7\text{ cm} \div 10\text{ cm})$.

2.5.4. Quy trình may chân váy lưng thun

- **Mục tiêu:** Giúp HS may được chân váy lưng thun kiểu lưng liền.
- **Nội dung:** Các bước may chân váy lưng thun kiểu lưng liền.
- **Sản phẩm:** May được chân váy lưng thun kiểu lưng liền theo mẫu thiết kế.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp thực hành theo nhóm nhỏ.
 - + GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước may chân váy lưng thun kiểu lưng liền trong Bảng 3.11 (SGK); GV lưu ý cho HS các yêu cầu kĩ thuật ở mỗi bước.
 - + GV nêu mục tiêu buổi thực hành.
 - + GV nêu các tiêu chí đánh giá kết quả buổi thực hành theo Bảng 3.12, Bảng 3.13 (SGK).
 - + GV tổ chức cho HS thực hành theo từng nhóm.
 - + GV hướng dẫn HS thực hiện cắt vải trước khi thực hiện các bước may chân váy.
 - + GV theo dõi, quan sát các nhóm thực hành; GV hỗ trợ, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS. GV nhắc nhở HS giữ an toàn lao động.
 - + GV khuyến khích HS phát huy óc sáng tạo, trang trí chân váy tạo phong cách thời trang.
 - + GV yêu cầu HS dừng hoạt động khi hết thời gian.

- **Tiêu chí đánh giá kết quả thực hành may chân váy lưng thun kiểu lưng liền:**
- + **Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:**

STT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	May ráp đường biên hai bên		
2	May lai váy		
3	May lưng váy		
4	Luồn thun		
	Luồn thun vào lưng váy, nối hai đầu thun.		
	May khép kín đoạn hở trên lưng váy.		
5	Hoàn thiện sản phẩm		
	Dàn vải dún đều trên lưng váy.		
	Cắt chỉ thừa, giặt và là chân váy.		

- + **Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:**

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm	Đạt	Không đạt
1	Đường may thẳng, đúng theo đường vẽ, không làm dúm vải.		
2	Đường lưng rộng đều 3,5 cm.		
3	Thun không lộn xoắn, nằm gọn trong lưng váy.		
4	Lưng váy dún đều.		
5	Chân váy được giặt sạch, ủi phẳng.		

– **Kết luận:** Các bước may chân váy lưng thun kiểu lưng liền (sau khi cắt vải) gồm: 1. May ráp đường biên hai bên để tạo ống vải; 2. May lai váy; 3. May lưng váy; 4. Luồn thun; 5. Hoàn thiện sản phẩm.

3. Luyện tập

- **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức và rèn luyện kỹ năng cắt may các sản phẩm đơn giản.
- **Nội dung:** Bài tập phần Luyện tập trong SGK.
- **Sản phẩm:** Đáp án bài tập phần Luyện tập trong SGK.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập theo nhóm.
- + GV dẫn dắt HS thực hiện các bài tập ở phần Luyện tập trong SGK.

- **Câu 1:** Thực hành cắt may đường may can rẽ, can lộn.

Gợi ý: GV có thể cho HS thực hành trên vải rời hoặc kết hợp thực hiện một sản phẩm đơn giản có áp dụng đường may can rẽ, may can lộn.

- **Câu 2:** Thực hành cắt may đường viền gấp mép và viền bọc mép.

Gợi ý: GV có thể cho HS thực hành trên vải rời hoặc kết hợp thực hiện một sản phẩm đơn giản có áp dụng đường may can rẽ, may can lộn.

4. Vận dụng

– **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn cắt may trang phục để nhận thức rõ năng khiếu, sở thích của bản thân.

– **Nội dung:** Bài tập phần Vận dụng trong SGK và bài tập về nhà trong SBT.

– **Sản phẩm:** Tập dề và chân váy lung thun kiểu lung liền với số đo của HS được may hoàn chỉnh theo thiết kế.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Hướng dẫn làm bài tập ở nhà.

+ GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện bài tập ở phần Vận dụng trong SGK.

- **Câu 1:** Hãy áp dụng các đường may căn bản để may một chiếc tập dề cho bản thân.

- **Câu 2:** Hãy áp dụng các đường may căn bản để may một chiếc chân váy lung thun kiểu lung liền cho bản thân.

+ GV hướng dẫn HS làm bài tập cá nhân ở nhà.

5. Kết luận chung

– **Mục tiêu:** Tổng kết kiến thức về quy trình may sản phẩm đơn giản.

– **Nội dung:**

+ Sử dụng máy may.

+ May một số đường may căn bản.

+ Cắt may tập dề thắt lưng.

+ Cắt may chân váy lung thun.

– **Sản phẩm:** Nội dung phần Ghi nhớ trong SGK.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.

+ GV yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức vừa học, dẫn dắt để HS nêu được các nội dung của phần Ghi nhớ trong SGK.

+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần Mở đầu (SGK): *Để may được những sản phẩm đơn giản như Hình 3.1, em phải thực hiện những công việc gì?*

+ GV khuyến khích HS tìm hiểu thêm về tầm quan trọng của kỹ năng cắt may đối với người lao động ngành nghề liên quan đến cắt may trong phần Có thể em chưa biết.

F. TỔNG KẾT – ĐÁNH GIÁ

– GV đánh giá kết quả buổi thực hành.

– Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài.

Chủ đề 4

NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN CẮT MAY THỜI TRANG

(3 tiết)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Chăm chỉ*: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang vào cuộc sống; có ý thức học tốt các nội dung hướng nghiệp, có hiểu biết về nghề cắt may thời trang.
- *Trung thực*: Nghiêm túc nhìn nhận khả năng của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- *Tự chủ và tự học*: Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học về nghề nghiệp liên quan đến cắt may thời trang để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới; nhận thức được khả năng và sở thích của bản thân đối với nghề nghiệp liên quan đến cắt may thời trang.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề về một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang; biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

3. Năng lực công nghệ

Nhận thức công nghệ: Tóm tắt được một số nội dung cơ bản về ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

B. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TỔ CHỨC DẠY HỌC

Bài học gồm các nội dung: một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang, đặc điểm và yêu cầu đối với người lao động của một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang, đánh giá khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang. Trong quá trình giảng dạy, GV cần tham khảo thông tin về nghề nghiệp trong Danh mục nghề nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và cập nhật những quy định mới nhất của nhà nước.

GV cần tìm hiểu kĩ các nội dung của bài học để xác định đáp án, câu trả lời phù hợp cho các câu hỏi và bài luyện tập trong SGK.

Gợi ý phân bố bài giảng:

- Tiết 1 và tiết 2:
1. Một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang
 2. Đặc điểm cơ bản của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang
 3. Yêu cầu đối với người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang
- Tiết 3:
4. Đánh giá khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang (thực hành)

C. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài.
- Chuẩn bị tài liệu giảng dạy: SGK và SBT là tài liệu tham khảo chính.
- Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học: Tranh ảnh hoặc video clip mô tả một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước bài học trong SGK.
- Tìm hiểu về một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Sử dụng nhóm phương pháp dựa trên học tập trải nghiệm làm chủ đạo.
- Sử dụng kết hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực hoá người học.

E. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- **Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Nội dung:** Tình huống và câu hỏi ở phần Mở đầu trong SGK.
- **Sản phẩm:** Nhu cầu tìm hiểu về một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV cho HS quan sát hình ảnh hoặc video clip có tình huống về một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang và câu hỏi ở phần Mở đầu trong SGK: *Ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang (Hình 4.1) có phù hợp với em không?*
 - + GV minh hoạ hình ảnh, video clip về một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
 - + GV giới thiệu mục tiêu bài học.

2. Hình thành kiến thức

2.1. Một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang

- **Mục tiêu:** Giúp HS mô tả được một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

- **Nội dung:** Một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Sản phẩm:** Mô tả được một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập theo nhóm nhỏ.

+ GV tổ chức cho HS quan sát Hình 4.2 (SGK) hoặc video clip về một số ngành nghề phổ biến liên quan đến cắt may thời trang, GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi:

• **Hình 4.2 minh họa cho những ngành nghề nào liên quan đến cắt may thời trang?**

Gợi ý: Hình a: Nhà thiết kế thời trang; Hình b: Thợ tạo mẫu thời trang; Hình c: Thợ thêu; Hình d: Thợ may.

- + GV gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu nhiệm vụ chính của những ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- + GV khuyến khích HS đọc và tìm hiểu thêm thông tin về những ngành nghề khác liên quan đến cắt may thời trang.
- + GV yêu cầu HS tóm tắt những ý chính để đúc kết thành kiến thức của bài học.
- **Kết luận:** Một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang như: nhà thiết kế thời trang, kĩ sư sản xuất (may công nghiệp, may thời trang), thợ tạo mẫu, thợ cắt, thợ may.

2.2. Đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang

2.2.1. Tính chất lao động

- **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được tính chất lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Nội dung:** Tính chất lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Sản phẩm:** Nhận biết được tính chất lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp hoạt động theo nhóm nhỏ.

+ GV tổ chức cho HS quan sát Hình 4.3 (SGK) hoặc video clip về sản xuất hàng may mặc thời trang.

+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm nhỏ để thực hiện câu lệnh trong SGK:

• **So sánh hai trường hợp sản xuất hàng may mặc thời trang được minh họa trong Hình 4.3.**

Gợi ý: Quan sát Hình 4.3 và dựa vào thực tế, HS xác định được:

- ✓ Sản xuất hàng may đo: đo cho từng khách hàng, may từng sản phẩm; mỗi người thợ trong cửa hàng may, nhà may,... thực hiện hầu hết các công đoạn: đo, cắt, may, hoàn thiện sản phẩm;...
- ✓ Sản xuất hàng may sẵn: may theo số đo chuẩn, sản xuất hàng loạt; mỗi nhóm công nhân hoặc mỗi dây chuyền thực hiện một công đoạn trong quy trình sản xuất: cắt chi tiết, may ráp thân áo, may ráp tay áo, may ráp bầu áo, ủi hoàn thiện, thừa khuy, đính cúc,...

+ GV gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu về sản phẩm của hai cách thức sản xuất.

Gợi ý:

✓ Sản xuất hàng may đo: sản phẩm có kích thước vừa vặn theo số đo của từng khách hàng.

✓ Sản xuất hàng may sẵn: sản phẩm là những trang phục có kiểu dáng phù hợp với số lượng lớn khách hàng theo số đo chuẩn.

+ GV gợi mở HS nêu những hệ thống cỡ số được sử dụng cho trang phục; GV khuyến khích HS đọc thêm thông tin về các hệ thống cỡ số.

+ GV yêu cầu HS tóm tắt những ý chính để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:** Tính chất lao động của các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang tùy theo cách thức sản xuất. Hàng may mặc thời trang thường được tổ chức sản xuất theo hai cách: may đo và may sẵn.

2.2.2. Đối tượng lao động

– **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được đối tượng lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

– **Nội dung:** Đối tượng lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

– **Sản phẩm:** Nhận biết được đối tượng lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập theo nhóm.

+ GV giải thích cho HS về đối tượng lao động.

Gợi ý: Đối tượng lao động là những vật liệu, dụng cụ, thiết bị, nguyên vật liệu,... mà người lao động sử dụng trong quá trình lao động sản xuất để tạo ra sản phẩm của ngành nghề.

+ GV tổ chức cho HS quan sát Hình 4.4 (SGK) hoặc video clip về đối tượng lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK:

● *Mỗi vật dụng trong Hình 4.4 có đặc điểm nào có thể gây ảnh hưởng không tốt cho người thường xuyên tiếp xúc với chúng?*

Gợi ý:

✓ Hình a: Màu vẽ được sản xuất từ hoá chất, có thể gây nhiễm độc, dị ứng ngoài da cho người tiếp xúc.

✓ Hình b: Các loại chỉ có chứa các loại hoá chất nhuộm màu; các loại khuy, cúc, dây kéo có chất liệu kim loại, nhựa,... có thể gây nhiễm độc hoặc dị ứng ngoài da cho người tiếp xúc.

✓ Hình c: Vải được sản xuất từ xơ, sợi, màu nhuộm vải,... có thể gây dị ứng đường hô hấp, dị ứng ngoài da cho người tiếp xúc.

+ GV gợi mở, dẫn dắt HS kể các đối tượng lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

- + GV yêu cầu HS tóm tắt những ý chính để đúc kết thành kiến thức của bài học.
- **Kết luận:** Đối tượng lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang gồm: vật liệu vẽ thiết kế, vật liệu may, các phụ liệu,... Các vật liệu này được sản xuất từ những chất liệu có thể ảnh hưởng không tốt cho người thường xuyên tiếp xúc với chúng.

2.2.3. Nội dung lao động

- **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Nội dung:** Nội dung lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Sản phẩm:** Nhận biết được nội dung lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập theo nhóm.
 - + GV giải thích cho HS về nội dung lao động.

Gợi ý: Nội dung lao động là những nhiệm vụ, công việc,... mà người lao động thực hiện trong quá trình lao động sản xuất để tạo ra sản phẩm của ngành nghề.

- + GV tổ chức cho HS quan sát Hình 4.5 (SGK) hoặc video clip về một số nhiệm vụ của người lao động ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm nhỏ để thực hiện câu lệnh trong SGK:

● *Hãy mô tả các nhiệm vụ của người lao động ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang được minh họa trong Hình 4.5.*

Gợi ý:

- ✓ Hình a: Vẽ thiết kế sáng tạo các kiểu dáng trang phục: áo dài, áo khoác, váy, áo sơ mi, quần tây,... theo xu hướng và phong cách thời trang.
- ✓ Hình b: Vẽ mẫu chi tiết của sản phẩm lên vải theo rập mẫu.
- ✓ Hình c: Cắt các chi tiết sản phẩm theo đường vẽ rập mẫu trên vải.
- ✓ Hình d: May ráp các chi tiết của sản phẩm.

- + GV gợi ý, dẫn dắt HS kể thêm những công việc khác của người lao động ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- + GV kể các nhiệm vụ của từng vị trí nghề nghiệp liên quan đến cắt may thời trang.
- + GV khuyến khích HS tìm hiểu thêm về các phần mềm máy tính hỗ trợ công việc của người lao động ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- + GV yêu cầu HS tóm tắt những ý chính để đúc kết thành kiến thức của bài học.
- **Kết luận:** Người lao động làm việc trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang thực hiện các nhiệm vụ chính: thiết kế; tạo mẫu; chọn vật liệu; xây dựng quy trình và tiêu chuẩn lắp ráp sản phẩm; giác sơ đồ; cắt chi tiết; vắt sổ; may lắp ráp; hoàn thiện sản phẩm;...

2.2.4. Điều kiện lao động

- **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được điều kiện lao động của người lao động ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
 - **Nội dung:** Điều kiện lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
 - **Sản phẩm:** Nhận biết được điều kiện lao động của ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
 - **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập theo nhóm.
 - + GV tổ chức cho HS quan sát Hình 4.6 (SGK) hoặc video clip về một số điều kiện làm việc của người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
 - + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK:
 - *Các điều kiện làm việc như Hình 4.6 có thể gây ảnh hưởng như thế nào đến người lao động?*
- Gợi ý:
- ✓ Hình a: Làm việc với máy móc chuyên dụng và các loại vải → Bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn của máy móc, bụi xơ sợi của vải,...
 - ✓ Hình b: Làm việc với những chi tiết rất nhỏ như kim, chỉ → Ảnh hưởng đến thị lực.
- + GV gợi ý, dẫn dắt HS kể thêm những điều kiện làm việc khác của người lao động ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
 - + GV yêu cầu HS tóm tắt những ý chính để đúc kết thành kiến thức của bài học.
- **Kết luận:** Người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang thường xuyên làm việc trong môi trường có bụi vải, tiếng ồn của các loại máy chuyên dụng và các chi tiết rất nhỏ như kim, chỉ, nét vẽ, mũi may,...

2.3. Yêu cầu đối với người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang

- **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được yêu cầu đối với người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Nội dung:** Khả năng, phẩm chất và sở thích của người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Sản phẩm:** Nhận biết được yêu cầu đối với người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập theo nhóm.
 - + GV tổ chức cho HS quan sát Hình 4.7 (SGK) hoặc video clip về một số công việc của người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
 - + GV gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu về yêu cầu đối với người lao động của một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
 - + GV yêu cầu HS làm việc nhóm để trả lời câu hỏi trong SGK:
 - *Để làm được các công việc trong Hình 4.7, người lao động cần có những khả năng và phẩm chất như thế nào?*

Gợi ý:

✓ Hình a. Lập bản vẽ kiểu:

- Khả năng: có năng khiếu mỹ thuật, khéo tay, có khả năng vẽ thiết kế trang phục; nghiên cứu, tìm hiểu và cập nhật tốt các xu hướng thời trang.
- Phẩm chất: tỉ mỉ, cẩn thận, kiên nhẫn, có óc sáng tạo, thị lực tốt; không mắc các bệnh mù màu, thấp khớp, lao, tim mạch,...; không bị dị ứng với màu vẽ.

✓ Hình b. Sử dụng máy cắt chi tiết sản phẩm:

- Khả năng: khéo tay, sử dụng được máy chuyên dụng.
- Phẩm chất: tỉ mỉ, cẩn thận, kiên nhẫn, có sức khỏe tốt, thị lực tốt; không mắc các bệnh thấp khớp, lao, tim mạch,...; không bị dị ứng với bụi vải.

✓ Hình c. Lập bản vẽ cắt may các bộ phận của sản phẩm:

- Khả năng: có năng khiếu mỹ thuật, khéo tay; có khả năng vẽ tạo mẫu trang phục.
- Phẩm chất: tỉ mỉ, cẩn thận, kiên nhẫn, có sức khỏe tốt, thị lực tốt; không mắc các bệnh thấp khớp, lao, tim mạch,...; không bị dị ứng với bụi phấn may, bụi vải.

✓ Hình d. May lắp ráp các bộ phận của sản phẩm:

- Khả năng: khéo tay, có khả năng cắt may.
- Phẩm chất: tỉ mỉ, cẩn thận, kiên nhẫn, có sức khỏe tốt, thị lực tốt; không mắc các bệnh mù màu, thấp khớp, lao, tim mạch,...; không bị dị ứng với bụi vải, bụi phấn may.

+ GV dẫn dắt HS nêu thêm những khả năng, phẩm chất, sở thích khác của người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

+ GV yêu cầu HS tóm tắt những ý chính để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:** Yêu cầu đối với người lao động trong các ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang gồm: khả năng, phẩm chất, sở thích.

2.4. Đánh giá khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang

– **Mục tiêu:** Giúp HS đánh giá khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

– **Nội dung:** Khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

– **Sản phẩm:** Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập theo nhóm nhỏ.

+ GV tổ chức cho HS thực hiện khảo sát theo Bảng 4.1: Trắc nghiệm đánh giá khả năng của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm nhỏ để đánh giá khả năng của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang theo Bảng trắc nghiệm 4.1.

- + GV tổ chức cho HS thực hiện khảo sát theo Bảng 4.2: Trắc nghiệm đánh giá sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm nhỏ để đánh giá sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang theo Bảng trắc nghiệm 4.2.
- + GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả trắc nghiệm khả năng và sở thích của bản thân đối với ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

Gợi ý:

- ✓ Dựa vào mức độ đánh giá của từng HS, GV có thể gợi ý HS có hơn 4/9 tiêu chí đạt mức ***có khả năng*** và ***có khả năng cao*** thì HS có sự phù hợp và khả năng đáp ứng được với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- ✓ Dựa vào mức độ đánh giá của từng HS, GV có thể gợi ý HS có từ 2/3 tiêu chí đạt mức ***thích*** và ***rất thích*** thì HS có khả năng thích một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

- + GV hướng dẫn HS dựa vào các mục lựa chọn trong các bảng trắc nghiệm để tự đánh giá sự phù hợp về khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề cụ thể liên quan đến cắt may thời trang theo Bảng 4.3 và 4.4.

– **Kết luận:** Dựa vào các bảng trắc nghiệm, HS đánh giá về khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề cụ thể liên quan đến cắt may thời trang.

3. Luyện tập

– **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức và đánh giá sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề có liên quan đến cắt may thời trang.

– **Nội dung:** Bài tập phần Luyện tập trong SGK.

– **Sản phẩm:** Đáp án bài tập phần Luyện tập trong SGK.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp và học tập theo nhóm nhỏ.

- + GV dẫn dắt, gợi mở để HS trả lời câu hỏi trong SGK:

- **Câu 1:** *Nêu ưu điểm và nhược điểm của mỗi cách thức sản xuất hàng may mặc thời trang.*

Gợi ý:

- ✓ May đo:

- Ưu điểm: sản phẩm đẹp do vừa vặn với từng khách hàng, có thể thực hiện được những sản phẩm cao cấp hoặc có kiểu dáng đa dạng, cầu kì, phức tạp.
- Nhược điểm: thời gian thực hiện sản phẩm dài, quy trình sản xuất chỉ tạo ra một sản phẩm đơn lẻ.

- ✓ May sẵn:

- Ưu điểm: sản phẩm thường là kiểu dáng thông dụng, kỹ thuật cắt may đơn giản; thời gian thực hiện sản phẩm ngắn, quy trình sản xuất tạo ra hàng loạt sản phẩm giống nhau.
- Nhược điểm: sản phẩm giản đơn, theo số đo chuẩn nên không thật vừa vặn với từng khách hàng.

● *Câu 2: Nêu tên và nội dung lao động của mỗi nghề được minh hoạ trong Hình 4.8.*
Gợi ý: Hình a: Nhà thiết kế thời trang; Hình b: Thợ may.

● *Câu 3: Theo em, kĩ sư sản xuất (may công nghiệp) cần có những khả năng và điều kiện sức khoẻ như thế nào?*

Gợi ý: Kĩ sư may công nghiệp cần có:

- ✓ Khả năng: có năng khiếu mỹ thuật, khéo tay, có khả năng vẽ tạo mẫu trang phục, cắt may; nghiên cứu, tìm hiểu và cập nhật tốt các xu hướng thời trang.
- ✓ Sức khoẻ: tốt, thị lực tốt; không mắc các bệnh mù màu, thấp khớp, lao, tim mạch,...; không bị dị ứng với bụi phân may.

4. Vận dụng

– **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và vận dụng những kiến thức đã học về một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

– **Nội dung:** Bài tập phần Vận dụng trong SGK và bài tập về nhà trong SBT.

– **Sản phẩm:** Đáp án bài tập Vận dụng và bài tập về nhà.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Hướng dẫn làm bài tập ở nhà.

+ GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện bài tập ở phần Vận dụng trong SGK:

● *Em hãy đánh giá khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang theo các tiêu chí đánh giá.*

+ GV hướng dẫn HS làm bài tập cá nhân ở nhà.

5. Kết luận chung

– **Mục tiêu:** Tổng kết những kiến thức cốt lõi của bài học.

– **Nội dung:**

+ Một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

+ Đặc điểm và yêu cầu đối với người lao động của một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

+ Đánh giá khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.

– **Sản phẩm:** Nội dung phần Ghi nhớ trong SGK.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.

+ GV yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức vừa học, dẫn dắt để HS nêu được các nội dung của phần Ghi nhớ trong SGK.

+ GV dẫn dắt, yêu cầu HS trả lời câu hỏi đã đặt ra ở phần Mở đầu (SGK): *Ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang (Hình 4.1) có phù hợp với em không?*

+ GV khuyến khích HS tìm hiểu thêm về ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang trong phần Có thể em chưa biết.

F. TỔNG KẾT – ĐÁNH GIÁ

– Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.

– Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài.

ÔN TẬP

(1 tiết)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức, kĩ năng đã học về cắt may.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng trong mô đun Cắt may để giải quyết các câu hỏi và bài tập xoay quanh chủ đề về cắt may.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Chăm chỉ*: Có ý thức về nhiệm vụ học tập; có hiểu biết về nghề cắt may; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng cắt may vào đời sống.
- *Tự chủ và tự học*: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập; tự tìm hiểu để vận dụng linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học về cắt may vào thực tiễn; nhận thức được khả năng của bản thân đối với nghề nghiệp liên quan đến cắt may thời trang.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Biết trình bày ý tưởng, trao đổi thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

B. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Nghiên cứu kĩ trọng tâm của mô đun.
- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi và bài tập ôn tập: SGK và SBT là tài liệu tham khảo chính.

2. Chuẩn bị của học sinh

Ôn lại các chủ đề bài đã học, đọc trước bài ôn tập.

C. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

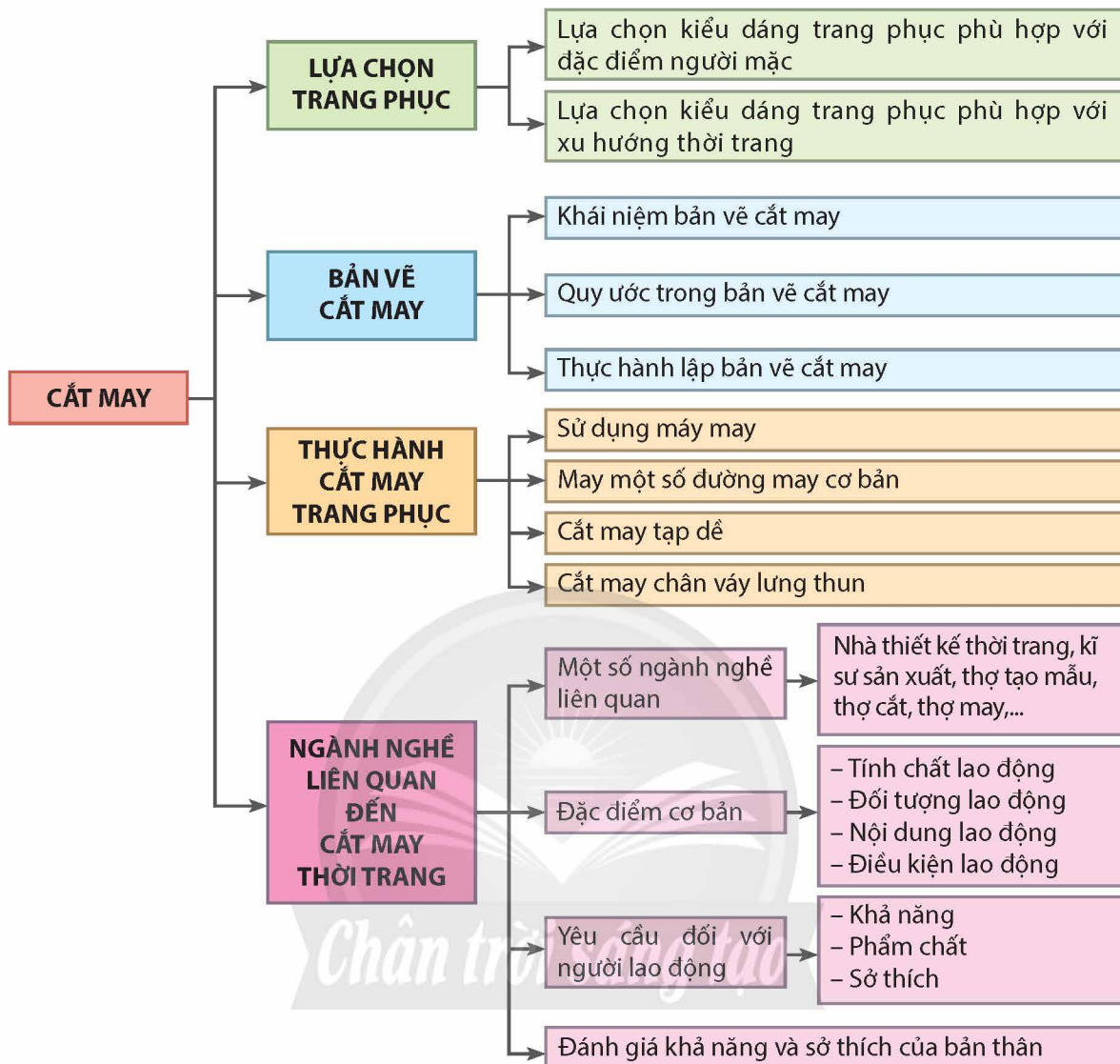
Sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực hoá người học.

D. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hệ thống hoá kiến thức, kĩ năng của mô đun Cắt may

- **Mục tiêu**: Giúp HS hệ thống hoá các kiến thức, kĩ năng đã học của mô đun Cắt may.
- **Nội dung**: Mối liên hệ giữa các khối kiến thức của mô đun Cắt may.
 - + Lựa chọn trang phục.
 - + Bản vẽ cắt may.
 - + Cắt may trang phục.
 - + Ngành nghề liên quan đến cắt may thời trang.
- **Sản phẩm**: Sơ đồ hệ thống hoá kiến thức, kĩ năng của mô đun Cắt may.
- **Gợi ý hoạt động dạy học**: Sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV yêu cầu HS nhắc lại các kiến thức cốt lõi của mô đun Cắt may.
 - + GV đặt câu hỏi về mối liên hệ giữa các khối kiến thức và vẽ minh hoạ sơ đồ hệ thống hoá kiến thức, kĩ năng về cắt may thời trang trong SGK.
 - + GV triển khai thêm các nhánh của sơ đồ để tái hiện những nội dung chi tiết của mô đun Cắt may.

– **Kết luận:** Nội dung mô đun Cắt may được tóm tắt theo sơ đồ dưới đây.



2. Câu hỏi ôn tập

– **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và vận dụng các kiến thức, kĩ năng ở mô đun Cắt may.

– **Nội dung:** Câu hỏi ôn tập trong SGK và bài tập trong SBT.

– **Sản phẩm:** Đáp án cho các câu hỏi và bài tập.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** Sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp với hoạt động theo nhóm nhỏ.

- + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi và làm bài tập ôn tập trong SGK theo từng cá nhân.
- + GV kết hợp tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm để giải quyết một số câu hỏi và bài tập.
- + GV phân tích, bổ sung đáp án các câu hỏi và bài tập.

E. TỔNG KẾT – ĐÁNH GIÁ

– Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.

– Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh kiến thức cốt lõi của mô đun Cắt may.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|---|
| 1. NGỮ VĂN 9, TẬP MỘT
Sách giáo viên | 11. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Nông nghiệp 4.0
Sách giáo viên |
| 2. NGỮ VĂN 9, TẬP HAI
Sách giáo viên | 12. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Cắt may
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 9
Sách giáo viên | 13. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 9
Friends Plus - Teacher's Guide | 14. ÂM NHẠC 9
Sách giáo viên |
| 5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9
Sách giáo viên | 15. MĨ THUẬT 9 (1)
Sách giáo viên |
| 6. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9
Sách giáo viên | 16. MĨ THUẬT 9 (2)
Sách giáo viên |
| 7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Sách giáo viên | 17. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 9 (1)
Sách giáo viên |
| 8. TIN HỌC 9
Sách giáo viên | 18. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 9 (2)
Sách giáo viên |
| 9. CÔNG NGHỆ 9 – Định hướng nghề nghiệp
Sách giáo viên | |
| 10. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

ISBN 978-604-0-40356-8



9 786040 403568

Giá: 13.000đ

